

SỐ 1809

TỨ PHẦN TẶNG YẾT-MA

Sa-môn Hoài Tố chùa Thái Nguyên ở phía Tây soạn tập.

QUYỂN THƯỢNG VÀ LỜI TỰA

(Xuất xứ từ Luật Tứ Phần)

Khởi đầu ở thành Lộc Uyển Long, đã khai mở dấu vết mầu nhiệm của Thi-la, đảnh Linh thứu, núi Tượng, chỉ bày tông yếu mầu nhiệm về giải thoát. Bởi vậy Tam thiên đại thiên thọ nhận sự mát mẻ mà ra khỏi nhà lửa. Trên trời, dưới trời đều cưỡi chiếc bè giới mà vượt qua bến mê. Chúng bên trong nhờ đó mà được thăng hoa, kẻ bên ngoài do đây mà được an lạc. sau đó, với nỗi lo vi tế đa văn khúc chiết, cùng với che lấp cái phao nổi ngôn từ mầu nhiệm ít thấy này. Ngay lúc đó, liền có Ẩm Quang Tu xuất hiện ở đời, dứt bật những sự tìm cầu luống dối, Ba-ly luật hưng khởi, chấn chỉnh cương yếu suy đời mờ tối. Đuốc tuệ từ đây sáng lại, biển giới do đây mà thanh tịnh lại, luật giáo ấy cũng mở mang sâu rộng. Vững chắc khó được mà lại lan khắp. Yết-ma này chính là yếu thuật chơn chánh để nối tiếp làm hưng thịnh dòng Thánh, giúp cho phép tắc rộng lớn, tông chỉ rườm rà nên quy về năm thiên, lạm xưng khởi lên Tứ Phần, thật là cơ yếu của Bồ-đề, chính là bến bờ của Niết-bàn. Vốn là tuổi kém mà suy nghĩ bén nhạy lưu lại ở tông chỉ này. Xem kỹ giáo nghĩa sâu xa, khảo xét cùng nghĩa, trải qua nhiều thay đổi, cho nên không có lỗi lầm lớn. Nhưng các bậc tiên đức từ xưa chấp vào sự hiểu biết khác nhau, mỗi người thuật một kiểu riêng, tổng cộng có năm bản; một bản một quyển.

Luật sư Khải đời Tào Ngụy soạn ở Hứa Đô, (tựa đề là Đàm Vô Đức Tập Yết-ma, lấy kết giới trường làm đầu, thọ nhật, xin thêm không

vào trong phần yết-ma). Phần nhiều có thêm bớt nên trái với văn luật).

Một bản một quyển của Đàm Đế đời Tào Ngụy soạn tập ở Lạc Dương. (Đề là Đàm Vô Đức Tập Yết-ma, lấy kết đại giới làm đầu, thọ nhật thêm xin nhập vào phần yết-ma. Luật sư Lê đời Ngụy trì bản này. Tư tưởng sắc bén bao gồm khuôn phép, tuy bỏ nhưng chưa bỏ những lỗi nhỏ. Chia làm hai quyển và tạo nghĩa giải thích.

Một bản một quyển của Luật sư Quang đầu đời Ngụy soạn tập ở Quách Hạ (quyển này đồng với quyển Đàm Đế nhưng không thuận chánh văn).

Một bản hai quyển của Luật sư Nguyễn đời Tùy ở Bình Châu soạn. Đề là Yết-ma một quyển, xuất xứ từ luật của ngài Đàm-Vô-Đức. Luật sư Nguyễn tuy tự rõ y vào văn không thêm bớt. Nhưng, rõ ràng luật bản đều có tổn và lợi. Đồng thời soạn chương sơ phổ biến thịnh hành.

Một bản một quyển của luật sư Đạo Tuyên đời Đường ở Kinh Triệu soạn. Đề rằng: San bổ Tùy cơ Yết-ma, đây có chánh văn, gần thì bỏ nghĩa phụ của bộ mình, xa thì lấy nghĩa của tông khác. Giác môn đã tạp loạn, chỉ sự có sai trái. Đồng thời Ngài soạn nghĩa sơ truyền bá ở đời. Tìm tòi soạn tập của các nhà, không ai chẳng nghiên cứu tìm tòi, so lý cầu văn thì trái rất nhiều; nên không dám thuật nhưng điều sâu kín, chia làm ba quyển góp thành một bộ. Ngõ hầu lấy việc không thêm bớt để thích ứng với thời cơ, chỉ lấy thành văn không dám xuyên tạc. Chỉ mong giới châu càng sáng, hợp cùng sáng với trời trăng, phát cỏ truyền thơm cùng trời đất mà đồng hủy hoại. Người xem sau này biết được chỉ này.

THIÊN THỨ NHẤT: PHƯƠNG TIỆN

Tặng nhóm:

Luật nói: Người nên đến thì đến. Lại nói tặng có bốn loại: bốn vị, năm vị, mười vị, hai mươi vị.

Tặng bốn vị: Trừ thọ đại giới, tự tứ, xuất tội. Ngoài ra tất cả yết-ma khác đều làm được.

Tặng năm vị: Trừ thọ đại giới (ở nơi thành phố), xuất tội, còn tất cả yết-ma đều làm được.

Tặng mười vị: Trừ xuất tội, còn tất cả yết-ma đều làm được.

Tặng hai mươi vị: Tất cả yết-ma đều làm được. Huống chi hơn hai mươi vị. Nếu trong bốn vị tặng mà thiếu một vị thì tác pháp không

thành, là phi pháp, phi Tỳ-ni.

Hòa hợp:

Luật nói: Đồng một yết-ma, hòa hợp nhóm một chỗ. Người không đến gọi cho người đang hiện tiền, người đáng quở trách không quở trách được. Lại nói: Có năm pháp nên hòa hợp.

Như pháp nên hòa hợp.

Hoặc ngồi im lặng.

Hoặc gọi dục.

Hoặc nghe theo người đáng tin.

Năm việc như thế nên hòa hợp.

Người chưa thọ đại giới ra chưa?

Luật nói: Không nên ở trước người chưa thọ giới mà yết-ma thuyết giới. Lại nói: chỉ trừ người chưa thọ đại giới, ngoài ra ở trước làm yết-ma thuyết giới.

Lại nói: Có bốn người đủ số, người đủ số không nên quở trách.

Có người mà không được đủ số thì nên quở trách.

Có người không được đủ số cũng không nên quở trách, có người được đủ số cũng nên quở trách. Vì sao những người này được đủ số mà không nên quở trách? Vì nếu làm yết-ma quở trách, yết-ma tẩn xuất, yết-ma y chỉ, yết-ma ngăn không cho đến nhà người tại gia. Vì sao những người này không được đủ số mà đáng quở trách? Nếu người muốn thọ đại giới, vì sao những người này không được đủ số cũng không được quở trách? Vì nếu làm yết-ma Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni không được đủ số cũng không được quở trách. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di ni, hoặc nói người phạm tội, hoặc bị cử, hoặc tẩn xuất, hoặc đáng tẩn xuất, hoặc biệt trụ, hoặc ở trên giới trường, hoặc thân túc ở trên hư không, hoặc ẩn mất, hoặc lìa thấy nghe, hoặc bị người làm yết-ma. Những người này được đủ số cũng được quở trách. Nếu thiện Tỳ-kheo đồng trụ trong một giới trường, không dùng thân túc ở trên hư không, không ẩn mất, không lìa chỗ thấy nghe, cho đến với người bên cạnh.

Các Tỳ-kheo không đến có thuyết dục và thanh tịnh không? Chỉ trừ kết giới không được thuyết dục. Dục ấy phải thuyết hợp với thanh tịnh. Nếu khi tự tứ nên gọi dục tự tứ, nếu có việc Phật, Pháp, Tăng, bệnh hoạn, săn sóc người bệnh thì cho gọi dục.

Luật nói: Gọi dục có năm loại:

1- Hoặc nói gọi dục cho ông.

2- Hoặc nói tôi thuyết dục.

- 3- Hoặc nói thuyết dục dùm tôi.
- 4- Hoặc hiện thân tướng gởi dục.
- 5- Hoặc nói gởi dục đầy đủ như nghi thức.

Nếu không hiện thân tướng, miệng không thuyết dục thì không thành gởi dục, phải gởi dục lại: Người thọ dục ấy thọ dục rồi liền qua đời, hoặc đi nơi khác, hoặc hoàn tục, hoặc theo ngoại đạo, hoặc theo chúng của bộ khác, hoặc lên trên giới trường, hoặc tướng sáng xuất hiện, hoặc tự nói phạm biện tội trong mười ba già nạn, hoặc bị cử, hoặc diệt tận, hoặc đáng diệt tận, hoặc thần tức trên hư không, hoặc lia chỗ thấy nghe thì không thành gởi dục. Phải gởi dục lại cho người khác. Hoặc đi giữa đường, hoặc vào trong tăng cũng vậy. Nếu người thuyết dục đầy đủ nên đến chỗ người đầy đủ oai nghi nói rằng:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo..., việc tăng đúng như pháp gởi dục thanh tịnh.

Bấy giờ, Tỳ-kheo trì dục có việc đứng dậy đi, người không kịp đến trong tăng cho pháp chuyển dục gởi người khác. Khi chuyển dục nên nói:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi Tỳ-kheo ... thọ dục của Tỳ-kheo mẫu. Thanh tịnh, người kia và tôi việc tăng như pháp gởi dục và thanh tịnh.

Tỳ-kheo giữ dục khi đến trong tăng nói, nếu nhớ tên họ thì nói đầy đủ với tăng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ... có thọ dục thanh tịnh của Tỳ-kheo mẫu. Nếu không thể nhớ tên họ chỉ nói nhiều người. Nếu người gởi dục ngủ say, hoặc nhập định, hoặc quên, hoặc không cố ý làm như vậy thì thành gởi dục. Nếu cố ý không nói thì phạm đột-cát-la. Tăng nay làm gì?

Nhưng việc làm có ba loại:

1. Tình sự: như thọ sám v.v...
2. Phi tình sự: như kiết các giới, v.v...
3. Tình phi tình sự: như xử phân lia y, v.v...

Những việc làm này ủy. Cho tăng lượng, phải đối chúng hỏi việc làm ấy, yết-ma gì đó.

Yết-ma y cứ vào thể, chỉ có ba:

Nghĩa là đơn bạch, bạch nhị, và bạch tứ.

Luật nói: Có bảy thứ yết-ma không nên làm: yết-ma phi pháp, phi Tỳ-ni, yết-ma biệt chúng phi pháp, yết-ma hòa hợp phi pháp, yết-ma pháp biệt chúng, pháp tương tự yết-ma biệt chúng, tương tự pháp yết-ma hòa hợp, quả trách không bạch yết-ma, nên yết-ma như, như Tỳ-ni,

nên bạch nhị, yết-ma. Như bạch thì tác bạch, như pháp yết-ma thì yết-ma, bạch tứ yết-ma cũng như vậy. Đây là yết-ma đúng như pháp, đúng như Tỳ-ni, phương tiện này có sáu, khắp cả các pháp chỉ trừ kiết giới, nếu thiếu thì không thành.

THIÊN THỨ HAI: KIẾT GIỚI

Pháp kết đại giới:

Luật nói: Phải trải chỗ ngồi, đánh kiền-chùy, nhóm họp hết. Cùng nhóm một chỗ không cho thợ đục. Trong đó, Tỳ-kheo Cự trụ nên xướng tướng bốn phương của đại giới. Nếu phương Đông có núi thì nói núi, có hào thì nói hào, hoặc xóm làng, hoặc tòa thành, hoặc bờ đê, hoặc vườn, hoặc rừng, hoặc ao, cây, hoặc đá, hoặc tường, hoặc nhà thờ miếu, như tướng phương Đông, Phương khác cũng vậy. Nhưng chỗ kết giới không được hai giới tiếp nhau, nên có khoảng trung gian, không được cách dòng nước chảy mạnh mà kết, thường có cầu, thuyền. Về cách xướng tướng, nên đứng dậy lễ tăng bạch:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo Cự trụ tên là ... (nếu chẳng phải Cự trụ, nhưng biết xướng giới thì bỏ hai chữ “Cự trụ”).

Vì tăng xướng tướng bốn phương đại giới, (bạch rồi nên xướng: Nghĩa là từ góc Đông nam v.v... thứ lớp mà xướng cho đến nói ba lần. Trong chúng sai người có khả năng làm yết-ma, hoặc Thượng tọa, hoặc thứ tòa, hoặc tụng luật, hoặc không tụng luật nên làm như vậy:)

- Đại đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo chỗ này xướng tướng bốn phương đại giới, nếu thời giờ của chúng tăng đã đến tăng bằng lòng cho, nay tăng ở trong tướng bốn phương này kết đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo ở trú xứ này xướng tướng bốn phương đại giới, nay tăng ở trong tướng bốn phương này kết đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới. Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng nay ở trong tướng bốn phương này kết đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Tăng đã bằng lòng ở trong tướng bốn phương này, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới kết đại giới rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này thực hành như thế.

Pháp giải đại giới:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo có người muốn đổi giới rộng thành giới

hẹp.

Phật dạy: Muốn làm lại giới: phải giải giới trước, sau đó làm giới rộng, tùy ý nên làm, bạch nhị giải, nên tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay Tỳ-kheo trú xứ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới. Nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho giải giới, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo trú xứ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới nay giải giới. Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới giải giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp kết giới riêng đồng một thuyết giới, đồng một lợi dưỡng:

Bấy giờ, có hai chỗ lợi dưỡng riêng, thuyết giới riêng cùng một giới lợi dưỡng. Phật dạy: Từ nay về sau cho mỗi bên tự giải giới, sau đó bạch nhị để kết, phải trải chỗ ngồi v.v... như trước, nên bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nói như phân giới tương, nếu thời giờ làm việc của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng ở chỗ này, chỗ kia kết đồng một giới, đồng một lợi dưỡng, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, như nói về giới tương, nay tăng ở chỗ này chỗ kia kết giới đồng một thuyết giới, đồng một lợi dưỡng. Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng ở chỗ này, chỗ kia kết giới đồng một thuyết giới, đồng một lợi dưỡng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ở chỗ này, chỗ kia kết giới đồng một thuyết giới, đồng một lợi dưỡng rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp kết giới đồng một thuyết giới, lợi dưỡng riêng:

Có hai trụ xứ thuyết giới riêng, lợi dưỡng riêng. Ý của Tỳ-kheo muốn đồng một thuyết giới, lợi dưỡng riêng. Phật dạy: Cho mỗi bên giải giới, sau đó kết. Cách kết như trước, chỉ đổi một nói đồng một thuyết giới, lợi dưỡng riêng, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng ở trú xứ này, trụ xứ kia kết giới thuyết giới riêng, đồng một lợi dưỡng, vì muốn giữ gìn trụ xứ, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tăng nay ở trú xứ này, trú xứ kia kết giới thuyết giới riêng, đồng một lợi dưỡng vì giữ gìn trụ xứ. Trưởng lão

nào bằng lòng cho tăng ở trú xứ này, trú xứ kia kết giới thuyết giới riêng lợi dưỡng chung vì giữ gìn trú xứ thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ở trú xứ này, trú xứ kia kết giới thuyết giới riêng, đồng một lợi dưỡng vì giữ gìn trú xứ rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như vậy.

Đây và hai luật trước không có cách giải. Nếu muốn giải, y theo kết lại, giải lại, tương ứng mà biết.

Pháp kết giới trường:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo có khi cần bốn chúng Tỳ-kheo, có khi cần năm chúng Tỳ-kheo, mười chúng Tỳ-kheo, hai mươi chúng Tỳ-kheo khởi việc yết-ma. Trong đó, đại chúng nhóm họp mỗi một. Phật dạy: Cho kết giới trường, xướng tướng giới bốn phương, hoặc căn cọc, hoặc để đá, hoặc bờ đê, hoặc ranh giới. Trong đó kết giới, đặt ba lớp tướng, một lớp trong hết là tướng giới trường, một lớp ở giữa là tướng nội đại giới, đây và tướng giới trường không được sát vào nhau, nên để lại ở giữa. Lớp ngoài cùng là tướng ngoại đại giới, trước xướng tướng kết giới trường, cách xướng như trên, nên xướng như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ở trú xứ này xướng tướng tiểu giới bốn phương. Nếu thời giờ làm việc của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng nay ở trong tướng tiểu giới bốn phương này kết làm giới trường, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ở trú xứ này tướng tiểu giới bốn phương, tăng nay ở trong tướng tiểu giới bốn phương này kết làm giới trường. Trưởng lão nào bằng lòng tăng ở trong tướng tiểu giới bốn phương này kết làm giới trường thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ở trong tướng bốn phương này kết làm giới trường rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này cứ thực hành như thế. (kể là xướng tướng trong ngoài đại giới, xướng và kết như trên).

Pháp giải giới trường:

Văn lược không giải, nếu muốn giải nên kết rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, giới trường của Tỳ-kheo ở trú xứ này, nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho giải giới trường, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, giới trường của Tỳ-kheo ở trú xứ này, tăng nay ở đây giải giới trường. Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng

ở đây giải giới trường thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ở đây giải giới trường rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp khó kết tiểu giới truyền giới:

Bấy giờ, có người muốn thọ giới đến ngoài giới, nhóm Tỳ-kheo sáu vị đến ngăn. Phật dạy: Các thầy khéo lắng nghe, từ nay về sau người không đồng ý chưa ra giới cho ở ngoài giới, hãy mau chóng nhóm họp một chỗ kết tiểu giới, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tăng nhóm họp một chỗ kết tiểu giới, nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho kết tiểu giới, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay một chỗ này nhóm họp kết tiểu giới. Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng nhóm một chỗ kết tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng kết tiểu giới rồi, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp kết tiểu giới truyền giới:

Luật nói: Từ nay về sau nên giải giới rồi đi, không được không giải giới mà đi, nên giải như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay chúng tăng nhóm họp giải giới, nếu thời giờ của tăng đã đến, xin tăng bằng lòng cho giải giới, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay chúng tăng nhóm họp giải giới, trưởng lão nào bằng lòng cho tăng nhóm họp giải giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng giải giới rồi, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp kết tiểu giới thuyết giới:

Luật nói: Nếu ngày bố-tát mà đi trong chỗ không có làng xóm, chốn hoang vắng, chúng tăng nên hòa hợp nhóm lại một chỗ cùng thuyết giới. Nếu tăng không được hòa hợp, thì tùy ý cùng với Hòa-thượng, nên xuống đường, mỗi nơi nhóm một chỗ kết tiểu giới thuyết giới, nên kết như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay có Tỳ-kheo nhóm họp. Nếu thời giờ làm việc của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho kết tiểu giới, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay có Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới. Trưởng lão nào bằng lòng cho các Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới xong. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như vậy.

Pháp giải nạn kết tiểu giới thuyết giới:

Không nên không giải giới mà bỏ đi, nên giải như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay có chừng ấy Tỳ-kheo nhóm họp, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, giải tiểu giới chỗ này, tác bạch như thế. Đại đức tăng xin lắng nghe, nay có chừng ấy Tỳ-kheo nhóm họp giải tiểu giới này, Trưởng lão nào bằng lòng tăng giải tiểu giới này thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng giải tiểu giới ở chỗ này xong. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp kết tiểu giới tự tứ:

Luật nói: Nếu có nhiều Tỳ-kheo trong ngày tự tứ, chẳng phải thôn, a-lan-nhã, hoặc chỗ chưa kết giới đi đường. Hoặc hòa hợp được tự tứ thì tốt, nếu không được hòa hợp thì tùy theo sự hòa đồng ở trên, dời chỗ khác kết tự tứ, nên làm như vậy!

- Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ ngồi của các Tỳ-kheo đã đủ, giống chỗ ngồi của Tỳ-kheo như thế, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng nay ở chỗ này kết tiểu giới, tác bạch như thế. Đại đức tăng xin lắng nghe, ngang bằng chỗ ngồi của Tỳ-kheo như thế, tăng ở chỗ này kết tiểu giới, Trưởng lão nào bằng lòng ngang bằng chỗ ngồi của Tỳ-kheo, tăng ở chỗ này kết tiểu giới, Trưởng lão nào bằng lòng ngang bằng chỗ ngồi của Tỳ-kheo như thế, tăng ở chỗ này kết tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ngang bằng chỗ ngồi của Tỳ-kheo như thế kết tiểu giới xong. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp giải kết tiểu giới tự tứ:

Không nên không xả giới mà đi, nên xả như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ ngồi của Tỳ-kheo ngang bằng như thế, nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng nay giải tiểu giới chỗ này, tác bạch như thế: - Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ Tỳ-kheo ngồi đều như thế, tăng nay giải tiểu giới chỗ này,

Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng giải tiểu giới chỗ ngồi của tất cả Tỳ-kheo như thế thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho giải tiểu giới tất cả chỗ ngồi của Tỳ-kheo như thế đã xong. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này cứ thực hành như thế.

Pháp kết giới không mất y:

Bấy giờ có Tỳ-kheo tu hạnh nhàm lìa, thấy ở A-lan-nhã có một cái hang đẹp, tự nghĩ: Nếu ta được ngủ lìa y sẽ ở hang này. Phật bảo: Từ nay về sau phải kết giới không mất y, bạch nhị yết-ma, nên tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho kết giới không mất y, tác bạch như vậy. - Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, nay tăng kết giới không mất y, các trưởng lão nào bằng lòng cho tăng ở chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới kết giới không mất y thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ở chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới kết giới không mất y. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như vậy. Bấy giờ các Tỳ-kheo giải y để trong nhà người tại gia, khi mặc khi giải, thân hình lộ ra. Phật cho phép kết giới không mất y, trừ giới ngoài thôn, cách kết như trên, chỉ thêm một câu là giới ngoài mé thôn, tác bạch như thế.

Cách giải giới không mất y.

Văn lược không giải nên phiên-khiết nói:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho giải giới không mất y, tác bạch như thế!

- Đại đức tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới. Nay giải giới không mất y, Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng ở chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới giải giới không mất y thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng ở chỗ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, giải giới không mất y đã xong. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như vậy (cách giải có thôn xóm cũng đồng ở đây).

Pháp kết tịnh địa:

Bấy giờ, có Tỳ-kheo bị nôn mửa, sai người trong thành Xá-vệ nấu

cháo. Có nhân duyên trời tối mới mở cửa thành, chưa kịp có cháo dùng thì Tỳ-kheo đã qua đời. Phật bảo: Cho ở trong Tăng-già-lam kết tịnh địa bạch hai lần yết-ma. Xương phòng hoặc chỗ, hoặc nhà để nước, hoặc chỗ kinh hành. Phải một Tỳ-kheo đứng dây sửa sang oai nghi, ở trong tăng xá. Vật gì đó và chỗ như trái cây, rau cải, v.v... làm tịnh địa, xương rồi nên tác bạch như vậy!

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ làm việc của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng nay kết chỗ nào đó kết làm tịnh địa, tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay tăng kết chỗ nào đó làm tịnh địa, trưởng lão nào bằng lòng, tăng kết chỗ này làm tịnh địa thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng kết chỗ này làm tịnh địa rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Luật nói: Có bốn thứ tịnh địa:

1. Đàn-việt hoặc người kinh doanh làm Tăng-già-lam chia chỗ nói như vậy: Chỗ nào đó làm tịnh địa cho tăng.

2. Nếu vì tăng làm già-lam nhưng chưa cúng cho tăng.

3. Hoặc một nửa có rào ngăn, hoặc phần nhiều không có rào ngăn đều không được, hoặc là tường, hoặc là hào cũng giống như thế.

4. Tăng tác bạch nhị yết-ma mà kết.

Pháp giải tịnh địa:

Văn lược không giải nên kết là:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng giải tịnh địa chỗ nào đó, tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay tăng giải tịnh địa chỗ nào đó, Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng giải tịnh địa ở chỗ nào đó thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng giải tịnh địa chỗ nào đó rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế.

THIÊN THỨ BA: TRUYỀN GIỚI

Pháp khéo đến truyền giới:

Theo luật thì bảy giờ người nghe pháp đối với Thượng tọa các bụi nhơ đã hết, đắc pháp mắt trời thanh tịnh, thấy pháp đắc pháp, thành tựu các pháp rồi, được quả chân thật, trước bạch Phật rằng: nay Con muốn ở

chỗ Như lai xuất gia tu phạm hạnh. Phật bảo lành đến Tỳ-kheo, ở trong pháp ta vui thích, tu phạm hạnh dứt hết nguồn khổ.

(Xưởng lời này rồi râu tóc tự rụng, đắp ca-sa, tay ôm bình bát, liền được gọi là xuất gia thọ giới cụ túc).

Pháp trao giới ba quy y:

Bấy giờ, có người nghe pháp được lòng tin, muốn thọ giới cụ túc, các Tỳ-kheo dẫn đến chỗ Phật, giữa đường họ mất niềm tin không được thọ giới cụ túc. Phật bảo: Từ nay về sau cho phép các thầy xuất gia trao giới cụ túc, dạy họ cạo tóc đắp ca-sa, cởi giày dép, chân phải quỳ sát đất chấp tay nói như vậy:

Con tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nay ở chỗ Như lai xuất gia, Như lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, là Thế tôn của con (nói ba lần). Con tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Ở chỗ Như lai xuất gia, Như Lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, là Thế tôn của con (nói ba lần).

Pháp yết-ma trao giới và độ người:

Nếu Tỳ-kheo ngu si độ người mà không biết dạy bảo, truyền trao, vì không biết dạy bảo truyền trao, không theo oai nghi, khát thực không đúng như pháp, khắp nơi thọ thức ăn bất tịnh, hoặc thọ bát bất tịnh, ngồi tiểu thực, đại thực trên chỗ cao, kêu to gọi lớn như pháp nhóm họp của Bà-la-môn. Phật bảo: Cho tăng trao giới cụ túc, bạch nhị yết-ma. Người kia đến trong tăng oai ghi nghiêm trang, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ... cầu chúng tăng xin độ người trao giới cụ túc, mong tăng bằng lòng. Tôi là Tỳ-kheo ... độ người trao giới cụ túc (nói ba lần).

Tăng nên quán sát người này xem có khả năng dạy bảo truyền trao hay không, và có khả năng về hai pháp nhiếp thủ hay không. Nếu không thì nên nói thôi đi chớ độ người. Nếu có trí tuệ có khả năng dạy bảo truyền trao về hai pháp nhiếp thủ, thì nên cho pháp như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo mỗ giáp này theo chúng tăng xin trao giới cụ túc cho người. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng cho phép Tỳ-kheo mỗ giáp trao giới cụ túc cho người, tác bạch như thế.

Đại đức Tăng xin lắng nghe. Tỳ-kheo mỗ giáp này nay theo chúng tăng xin trao giới cụ túc cho người. Nay Tăng cho Tỳ-kheo mỗ trao giới cụ túc cho người, Trưởng lão nào bằng lòng tăng cho Tỳ-kheo mỗ trao

giới cụ tức cho người thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo mổ trao giới cụ tức cho người rồi, tăng bằng lòng về im lặng, việc này nên thực hành như thế.

(Pháp y chỉ xà-lê cũng đồng như vậy).

Pháp độ sa-di và hình đồng:

Bấy giờ, có nhà kỹ thuật đến tăng già-lam, xin các Tỳ-kheo xin xuất gia hành đạo, các Tỳ-kheo liền cho xuất gia hành đạo.

Cha mẹ ông ấy khóc lóc, đến tăng-già-lam hỏi các Tỳ-kheo. Có thấy đứa trẻ như vậy như vậy đến đây hay không? Người không thấy thì đáp không thấy. Cha mẹ tìm thấy ông ấy trong phòng. Các Trưởng giả chê bai. Phật bảo: Từ nay về sau nếu muốn cạo tóc trong Tăng-già-lam thì phải bạch với tất cả tăng. Nếu các phòng không được hòa hợp nhau thì nói cho tăng biết. Nếu hòa hợp nên bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, mổ giáp này, muốn xin tôi cạo tóc, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho cạo tóc cho mổ giáp, tác bạch như vậy (tác bạch rồi sau đó cạo tóc).

Pháp độ Sa-di và pháp đồng thỉnh Hòa-thượng:

Nếu người muốn xuất gia trong tăng-già-lam, trước thỉnh Hòa-thượng, sửa sang oai nghi bạch như vậy:

- Bạch Đại đức nhất tâm niệm, con tên là ... nay thỉnh Đại đức làm Hòa-thượng truyền mười giới, mong Đại đức vì con làm Hòa-thượng truyền mười giới, con y chỉ Đại đức nên được thọ giới Sa-di, xin thương xót con (nói ba lần). Đáp rằng: Được.

Pháp thỉnh xà-lê:

Sửa sang oai nghi, thỉnh như vậy:

- Bạch Đại đức nhất tâm niệm, con tên là ... nay thỉnh Đại đức làm A-xà-lê truyền mười giới, mong Đại đức vì con làm A-xà-lê truyền mười giới. Con nương theo Đại đức, nên được thọ giới Sa-di. Xin thương xót con (nói ba lần). Đáp rằng: Được.

Pháp bạch tăng:

Nếu không được hòa hợp, nên nói cho tất cả trong tăng biết. Nếu hòa hợp nên bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, mổ giáp này xin xuất gia với tôi, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tôi xuất gia cho mổ giáp,

tác bạch như thế.

Pháp truyền giới:

Dạy đắp ca-sa, sửa oai nghi ngay ngắn nói như thế này: Tôi tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, theo Như lai xuất gia, vị ấy làm Hòa-thượng, Như lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, là Thế Tôn của tôi (nói ba lần). Tôi là Tỳ-kheo ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, theo Như lai xuất gia rồi, vị ấy làm Hòa-thượng, Như Lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, theo Như lai xuất gia rồi, vị ấy làm Hòa-thượng, Như lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, là Đức Thế tôn của tôi (nói ba lần). Trao cho mười giới tướng nói rằng: Suốt đời không sát sinh, là giới Sa-di, có thể giữ được không? Đáp: giữ được.

- Trọn đời không trộm cắp là giới của Sa-di, có thể giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không nói dối là giới của Sa-di, có thể giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không uống rượu là giới của Sa-di, có thể giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không được đeo tràng hoa, xoa dầu thơm vào mình là giới của Sa-di, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không được ca múa, hát xướng và cố đi xem nghe là giới của Sa-di, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không được nằm giường cao tốt, rộng lớn là giới của Sa-di, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không được ăn phi thời là giới của Sa-di, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Trọn đời không cầm giữ vàng bạc, vật báu là giới của Sa-di, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

Đây là mười giới của Sa-di, trọn đời phải giữ không được phạm. Có giữ được không? Đáp: Giữ được.

Ông đã thọ giới xong, phải cúng dường Tam bảo, thường giữ ba nghiệp, ngồi thiền, tụng kinh, siêng làm việc chúng.

Trao giới rồi dạy tụng mười số, mười số gồm:

1. Tất cả chúng sinh đều nương vào uống ăn mà sống còn.
2. Danh sắc.
3. Ba tâm thọ
4. Bốn Thánh đế.
5. Năm ấm.
6. Sáu nhập.

7. Bảy giác chi.
8. Tám Thánh đạo.
9. Chín chỗ chúng sinh ở.
10. Mười tất cả nhập.

Pháp độ ngoại đạo:

Luật nói: Từ nay về sau cho ngoại đạo ở chung bốn tháng trong chúng tăng, bạch nhị yết-ma nên như vậy mà cho, trước cạo tóc rồi đắp ca-sa, cho đến chấp tay dạy nói như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi ngoại đạo tên là ..., quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, tôi ở chỗ Thế tôn cầu xuất gia hành đạo. Thế tôn là Như lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác của tôi (nói ba lần).

- Tôi ngoại đạo tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng rồi, theo Như lai xuất gia học đạo, Như lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác của tôi.

(Kế cho giới tướng, đồng với pháp ở trên).

Pháp cho ở chung bốn tháng.

Kế nên dạy nói như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là ngoại đạo tên là ..., theo tăng xin ở chung bốn tháng, mong tăng mở lòng từ bi thương xót, cho tôi ở chung bốn tháng (nói ba lần). Nên dẫn người này đến chỗ mắt thấy tai không nghe, tăng nên tác pháp như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, ngoại đạo tên là ... nay theo chúng tăng xin ở chung bốn tháng, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho ngoại đạo tên là ... được ở chung bốn tháng, tác bạch như vậy! Đại đức tăng xin lắng nghe, ngoại đạo tên là ... nay theo chúng tăng xin ở chung bốn tháng, nay tăng cho ngoại đạo kia ở chung bốn tháng. Trưởng lão nào bằng lòng nay tăng cho ngoại đạo kia ở chung bốn tháng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho ngoại đạo kia ở chung bốn tháng rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như vậy.

Người ấy đến ở chung rồi, làm cho các Tỳ-kheo tâm vui vẻ, sao đó phải ở trong tăng thọ giới cụ túc. Thế nào là ngoại đạo không thể làm cho tâm của Tỳ-kheo vui mừng? Là tâm ngoại đạo kia cố chấp pháp của ngoại đạo, không gần gũi Tỳ-kheo mà gần gũi ngoại đạo. Không thuận theo Tỳ-kheo mà tụng tập luận khác, hoặc nghe người nói việc không tốt của ngoại đạo liền khởi tâm tức giận, hoặc nghe người hủy báng sự

dạy bảo của ngoại đạo cũng khởi tâm tức giận. Nếu có ngoại đạo khác đến, khen ngợi việc tốt của ngoại đạo, thì hoan hỷ vui mừng. Nếu có thầy của ngoại đạo đến, nghe khen ngợi việc ngoại đạo, cũng hoan hỷ vui mừng. Nếu nghe nói Phật, pháp, tăng là việc phi pháp cũng hoan hỷ vui mừng. Cho rằng ngoại đạo không thể làm cho Tỳ-kheo ưa thích, vì sao ngoại đạo có thể làm cho Tỳ-kheo ưa thích, tức là trái với trên. Cho rằng ngoại đạo ở chung tâm ý hòa hợp đều làm cho các Tỳ-kheo ưa thích.

Pháp thỉnh Hòa-thượng trao giới cụ túc.

Nên vén y bày vai phải thỉnh như vậy:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi tên là ..., nay thỉnh Đại đức làm Hòa-thượng, mong Đại đức vì con làm Hòa-thượng, con nương theo Hòa-thượng được thọ giới cụ túc, xin từ bi thương xót con, ba lần nói “Được” hoặc nói “đúng vậy”, hoặc nói nên truyền trao cho người, hoặc nói: thanh tịnh chớ buông lung.

Pháp thỉnh Giới sư:

Đầy đủ oai nghi thỉnh như vậy:

- Đại đức nhất tâm niệm! Nay con thỉnh Đại đức làm yết-ma A-xà-lê, mong Đại đức vì con làm yết-ma A-xà-lê, con nương theo Đại đức, được thọ giới cụ túc, xin từ bi thương xót con, nói ba lần, nên đáp “Được”.

Pháp thỉnh thầy giáo thọ (sửa oai nghi thỉnh như vậy).

Đại đức nhất tâm niệm, con pháp danh là ... nay thỉnh Đại đức làm A-xà-lê giáo thọ, mong Đại đức vì con làm A-xà-lê giáo thọ, con nương theo Đại đức được thọ giới cụ túc, cúi mong thương xót con, (nói ba lần) nên đáp “Được”.

Pháp an trú chỗ cho người thọ giới:

Phải dẫn người thọ giới ấy đến chỗ mắt thấy tai không nghe, nếu ở trên hư không, hoặc ẩn mật, hoặc lìa chỗ thấy nghe, hoặc ở ngoài giới, thì không gọi là thọ cụ giới. Hòa-thượng và Tỳ-kheo đủ số cũng giống như thế.

Pháp sai thầy giáo thọ:

Y cứ theo luật có dạy như vậy, tất cả người làm ô nhục chúng tăng, không được thọ giới cụ túc. có người muốn thọ giới cụ túc, các

Tỳ-kheo, đem đến ngoài giới giải y xem, người thọ giới hỏ thẹn suy xét việc thọ giới. Phật bảo: Không được lộ hình mà xem như thế. Từ nay về sau trước hỏi mười ba việc nạn, sau đó trao giới, là giới sự hỏi.

Trong chúng ai có thể vì mỗ giáp làm thầy giáo thọ. Nếu có khả năng làm thầy thì nên đáp tôi có khả năng, đáp rồi giới sư nên bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, người kia tên là ... theo tôi cầu thọ giới cụ túc, nếu thời giờ của tăng đã đến, xin tăng bằng lòng cho tôi làm thầy giáo thọ, tác bạch như thế.

Pháp đến người kia hỏi già nạn:

Bấy giờ, thầy giáo thọ đến người kia nói: Đây là an-đà-hội, uất-đa-la tăng, Tăng-già-lê, đây là y bát của ông phải không? Người kia đáp phải, lại nói:

- Này người Thiện nam hãy lắng nghe, nay là lúc chí thành, phải nói lời thật, tôi hỏi ông theo lời tôi mà đáp, nếu không thật phải nói không thật, nếu thật thì nói thật.

- Ông có phạm biên tội không?
- Ông có ô phạm Tỳ-kheo ni không?
- Ông có tâm giặc vào đạo không?
- Ông có phải phá nội đạo, ngoại đạo không?
- Ông có phải Huỳnh môn hay không?
- Ông có giết cha không?
- Ông có giết mẹ không?
- Ông có giết La-hán không?
- Ông có phá hòa hợp tăng không?
- Ông có tâm ác làm thân Phật chảy máu không?
- Ông có phải phi nhân không?
- Ông có phải súc sinh không?
- Ông có phải người hai hình không?
- Pháp danh ông là gì? Hòa-thượng ông hiệu là gì?
- Ông đủ hai mươi tuổi chưa? Y bát có đủ không?
- Cha mẹ ông có cho xuất gia hay không?
- Ông có phải là trượng phu không?

Trượng phu có những bệnh như: ung thư, bạch lại, gầy ốm, điên cuồng, ông có những bệnh như vậy không? (Đều đáp không). Như nay tôi hỏi ông trong tăng cũng hỏi như vậy, ông trả lời cho tôi, như thế nào thì trong tăng ông cũng phải trả lời như vậy.

Pháp hỏi rồi bạch tăng:

Vị sư giáo thọ kia hỏi rồi, trở lại trong tăng, oai nghi như thường, đứng cách nhau duỗi tay đến, bạch như vậy:

- Đại đức tăng nghe, người kia tên là ... theo tôi cầu thọ giới cụ túc, nếu thời giờ của tăng đã đến, xin tăng bằng lòng cho, tôi đã hỏi rồi, xin cho đem đến, tác bạch như thế.

Pháp thọ tăng xin giới.

Người kia nên gọi rằng “ông đến đây”. Khi đến rồi nên cầm y bát dùm, dạy lễ tăng. Lễ trong, đến trước giới sự oai nghi ngay ngắn dạy nói như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, con pháp danh là ... nay theo tăng xin thọ giới cụ túc, vị ấy Hòa-thượng, mong tăng từ bi thương xót, cứu giúp con (nói ba lần).

Nếu dạy xin giới hay không xin giới, mặc y phục thế tục, v.v... hoặc ngủ say, điên cuồng, lỏa hình, tức giận vô tâm, thân tướng không đủ, mượn y bát của người, hoặc không có Hòa-thượng, hoặc nhiều Hòa-thượng, đều không gọi là thọ giới cụ túc.

Pháp giới sư bạch:

Giới sư muốn hỏi trước bạch rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, vị ... này theo tôi xin thọ giới cụ túc. Vị này nay theo tăng xin thọ giới cụ túc, tôi làm Hòa-thượng, nếu thời giờ làm việc của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tôi hỏi các việc nạn, tác bạch như vậy.

Pháp Giới sư hỏi:

Nói rằng: Này người thiện nam hãy lắng nghe, nay là lúc chí thành, phải nói lời chân thật, nay theo lời tôi hỏi, ông phải đáp cho thật.

- Ông có phạm biên tội không?
- Ông có ô phạm Tỳ-kheo-ni không?
- Ông có tâm giặc vào đạo hay không?
- Ông có bị hoại hai đường không?
- Ông có phải huỳnh môn không?
- Ông có giết cha không?
- Ông có giết mẹ không?
- Ông có giết A-la-hán không?

- Ông có phá hòa hợp tăng không?
- Ông có tâm ác làm thân Phật chảy máu không?
- Ông có phải phi nhân không?
- Ông có phải súc sinh không?
- Ông có phải hai hình không?
- Pháp danh ông là gì, Hòa-thượng ông hiệu là?
- Ông đủ hai mươi tuổi chưa? Y bát có đủ không?
- Cha mẹ có cho ông xuất gia không?
- Ông có mắc nợ người không?
- Ông có làm quan không?
- Ông có phải là Trượng phu không?

Trượng phu có những thứ bệnh như: bệnh ung thư, bạch lại, gầy ốm, điên cuồng. Nay Ông có bị các chứng bệnh này không? (Lại phải tùy theo việc mỗi mỗi đều đáp không).

Pháp chánh thức trao giới:

Giới pháp khó sinh, các duyên phải đầy đủ, dùng pháp khai dẫn làm cho phát khởi thượng thượng phẩm: Tâm chí thành nghe nhận, phải bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, vị ... này theo mẫu câu thọ giới cụ túc, vị này nay theo tăng xin thọ giới cụ túc, mẫu làm Hòa-thượng, vị này tự nói mình thanh tịnh không có các việc nạn, đủ hai mươi tuổi, y bát đầy đủ, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho trao cho vị ấy giới cụ túc, mẫu làm Hòa-thượng, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, vị này theo mẫu giáp câu thọ giới cụ túc, vị này nay theo tăng xin thọ giới cụ túc, mẫu làm Hòa-thượng, vị ấy tự nói mình thanh tịnh không có các việc nạn, đủ hai mươi tuổi, y bát đầy đủ, nay tăng trao giới cụ túc cho vị ấy, mẫu làm Hòa-thượng. Trưởng lão nào bằng lòng tăng trao giới cụ túc cho vị ấy, mẫu làm Hòa-thượng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên (nói ba lần). Tăng đã bằng lòng trao giới cụ túc cho vị ấy, mẫu làm Hòa-thượng rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế (tác pháp này rồi, nên phải ghi nhớ thời biên thọ không khác với đây).

Pháp truyền giới tướng:

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo thọ giới cụ túc rồi, tăng đều bỏ đi, người vợ cũ của thầy ấy ở cách đó không xa, liền cúng nhau hành bất tịnh. Phật bảo: Từ nay về sau làm yết-ma rồi, trước phải nói bốn Ba-la-di,

nên nói như vậy!

- Nay người thiện nam lắng nghe, Như Lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, nói bốn pháp Ba-la-di, nếu Tỳ-kheo phạm bất cứ pháp nào đều, chẳng phải Sa-môn, chẳng phải dòng họ Thích. Tất cả không được phạm dâm, làm bất tịnh hạnh. Nếu Tỳ-kheo phạm hạnh bất tịnh, thọ pháp dâm dục cho đến cùng súc sinh thì chẳng phải Sa-môn, chẳng phải dòng họ Thích. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói ví dụ:

- Giống như có người cắt đầu mình thì không thể sống được. Tỳ-kheo cũng như vậy, phạm pháp Ba-la-di rồi không thể trở lại hạnh Tỳ-kheo, thầy trọn đời không được làm, có giữ được không? Đáp: Giữ được. Tất cả không được trộm cắp, dù cho cỏ cây, hoa lá. Nếu Tỳ-kheo trộm cắp của người năm tiền hoặc hơn năm tiền, hoặc tự lấy, hoặc xúi giục người lấy, hoặc tự phá, hoặc xúi giục người phá, hoặc thiêu, hoặc chôn, hoặc hoại sắc thì chẳng phải Sa-môn, chẳng phải dòng họ Thích.

- Thí như chặt ngọn cây đa-la, thì không thể nào sống được. Tỳ-kheo cũng giống như vậy, phạm pháp Ba-la-di rồi hoàn toàn không thể trở lại hạnh Tỳ-kheo, thầy trọn đời không được làm, có thể giữ được không? Đáp: giữ được. Tất cả không được cố ý cắt đứt mạng sống súc sinh, dưới đến loài kiến, nếu Tỳ-kheo cố tự tay cắt đứt mạng người, tìm dao đưa cho người, xúi giục chết, khen ngợi chết, khuyên chết, cho người uống thuốc độc, hoặc làm đọa thai, hoặc nhằm chấn cầu chết, tự làm phương tiện, hoặc xúi người làm, thì chẳng phải Sa-môn, chẳng phải dòng họ Thích. ví dụ nói: Giống như kim bị sứt lỗ không thể dùng được nữa. Tỳ-kheo cũng giống như vậy, phạm pháp Ba-la-di rồi thì không thể nào thành hạnh Tỳ-kheo nữa, thầy trọn đời không được làm có thể giữ được không? Đáp: Giữ được.

Tất cả không được nói dối, cho đến nói chơi. Nếu Tỳ-kheo không chân thật, điều mình không có, tự nói ta được pháp hơn người, được thiền, được giải thoát, được định, được định bốn không, đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, trời đến, rồng đến, quỷ thần đến cúng dường ta, thì chẳng phải Sa-môn, chẳng phải dòng họ Thích. Ví dụ nói: Giống như khối đá lớn bị bể làm hai phần, không thể liền lại được. Tỳ-kheo cũng như vậy, phạm pháp Ba-la-di rồi thì không thể nào thành hạnh Tỳ-kheo lại. Thầy trọn đời không được nói dối có giữ được không? Đáp: giữ được.

Pháp trao bốn y:

Có một ngoại đạo trẻ tuổi đến xin xuất gia, các Tỳ-kheo liền xuất gia cho, trước cho bốn y, ngoại đạo kia nói: Đại đức! Tôi chỉ thọ

hai y, khát thực, ngồi dưới gốc cây, mặc y bá nạp, uống thuốc mục nát. Tôi không kham hai việc này. Vì sao? Vì đâu ai có thể tự đưng vào vật của mình, liền thôi tu đạo, không xuất gia nữa. Phật bảo ngoại đạo này không xuất gia là mất điều lợi lớn. Nếu người xuất gia phải được chứng đạo, từ nay về sau, trước phải thọ giới, sau đó thọ bốn y, nên nói rằng:

- Nầy người thiện năm hãy lắng nghe, Như Lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác nói pháp bốn y, Tỳ-kheo nương vào đây được xuất gia thọ giới cụ túc, thành pháp Tỳ-kheo. Thầy trọn đời có thể giữ được không? Đáp: Giữ được. Nếu được lợi nhiều, đàn-việt thí y, cắt hoại y, thì được y theo đó khát thực. Tỳ-kheo y đây được xuất gia thọ giới, thành pháp Tỳ-kheo. Thầy trọn đời giữ được không? Đáp: được.

Nếu được lợi nhiều, hoặc tăng sai ăn, đàn-việt đưa thức ăn, thức ăn ngày mùng tám trong tháng, thức ăn ngày mười lăm, thức ăn ngày mồng một trong tháng. Hoặc tăng thường ăn, đàn-việt thỉnh ăn thì được thọ, ngồi dưới gốc cây. Tỳ-kheo y vào đây được xuất gia thọ giới cụ túc, thành pháp Tỳ-kheo, thầy trọn đời có giữ được không? Đáp: Giữ được.

Nếu được lợi nhiều, hoặc phòng riêng, hoặc thất nóc nhọn, phòng nhỏ, thất đá, hai phòng một cửa được thọ, nương vào thuốc vữa nát. Tỳ-kheo nương vào đây được xuất gia thọ giới cụ túc, thành pháp Tỳ-kheo, ông trọn đời có giữ được không? Đáp: giữ được. Nếu được lợi lớn, như dầu tô, sinh tô mật, thạch mật thì được thọ, thầy thọ giới rồi, bạch tứ yết-ma như pháp thành tựu được nói chốn, Hòa-thượng đúng như pháp, A-xà-lê đúng như pháp, chúng tăng đầy đủ, thầy phải khéo lãnh thọ giáo pháp, nên phải khuyến hóa làm phước sửa tháp, cúng dường Phật, pháp, chúng tăng, Hòa-thượng, A-xà-lê tất cả đều dạy đúng như pháp. Không được trái nghịch, nên học hỏi tụng kinh, khuyên tìm cầu phương tiện, ở trong Phật pháp chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Ông mới phát tâm xuất gia, công đức không lống uống, quả báo không dứt mất, ngoài ra, những điều chưa biết nên hỏi Hòa-thượng, A-xà-lê (từ nay về sau bảo người thọ giới cụ túc đi về phía trước).

Pháp trao đại giới thỉnh yết-ma xà-lê cho ni:

Người thọ giới kia cùng Tỳ-kheo ni tăng đến trước A-xà-lê oai nghi ngay ngắn thỉnh rằng:

- Đại đức nhất tâm niệm, con pháp danh là ... nay thỉnh Đại đức vì con làm yết-ma A-xà-lê, mong Đại đức vì con làm yết-ma A-xà-lê, con nương theo Đại đức, được thọ đại giới, cúi mong từ bi thương xót (nói ba

lần, người kia nên đáp “được”).

Pháp xin giới:

Người kia lễ tăng rồi, oai nghi ngay ngắn nói như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, con pháp danh là ... theo Hòa-thượng-ni hiệu là cầu thọ đại giới. Con pháp danh là ... nay theo tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng ni hiệu là ... mong tăng cứu giúp con, cúi mong từ bi thương xót (nói ba lần).

Pháp giới sư bạch:

Trong đây, giới sư trước bạch, sau hỏi rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, mỗ giáp này, theo Hòa-thượng ni hiệu là cầu thọ đại giới, mỗ giáp này nay theo tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng ni hiệu là nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tôi hỏi các việc nạn, tác bạch như thế.

Pháp giới sư hỏi:

Nói rằng: Ông hãy lắng nghe, nay là lúc chí thành, hãy nói cho thật. Nay Tôi hỏi ông, có phải nói có, không phải nói không:

- Ông có phạm biên tội không?
- Ông có ô phạm Tỳ-kheo ni không?
- Ông có tâm giặc vào đạo không?
- Ông có phá nội ngoại đạo không?
- Ông có phải Huỳnh môn không?
- Ông có giết cha không?
- Ông có giết mẹ không?
- Ông có giết A-la-hán không?
- Ông có phá hòa hợp tăng không?
- Ông có tâm ác làm thân Phật chảy máu không?
- Ông có phải là phi nhân không?
- Ông có phải là súc sinh không?
- Ông có phải hai hình không?
- Ông pháp danh gì? Hòa-thượng hiệu là gì?
- Ông đủ hai mươi tuổi chưa? Y bát có đủ không?
- Ông cha mẹ, có cho xuất gia không?
- Ông có mắc nợ người không?
- Ông có phải là tội tử không?
- Ông có phải là người nam không?

Người nam có những chứng bệnh như: bệnh ung thư, bệnh gầy

ôm, điên cuồng, hai đường hiệp một, đại tiểu tiện thường chảy ra, đàm dãi thường xuất, ông có những bệnh như vậy không? (Tùy theo việc mà đáp không). Lại hỏi rằng: ông học giới chưa? Thì đáp học giới rồi. Lại hỏi: Ông thanh tịnh không? Lại đáp: thanh tịnh.

Lại hỏi người khác, mỗi giáp học giới chưa, (người khác đáp) học giới rồi.

Lại hỏi: thanh tịnh không? Người khác lại đáp: thanh tịnh.

Pháp chánh thức truyền giới:

Đã phương tiện đầy đủ như trước khai dẫn dạy thành thọ phải làm như vậy.

- Đại đức tăng nghe, vị này theo Hòa-thượng ni ... cầu thọ đại giới. Vị này nay theo tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng ni hiệu là ..., vị ấy nói thanh tịnh không có các việc nạn, tuổi đủ hai mươi, y bát đầy đủ, đã học giới thanh tịnh, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng nay truyền Đại giới cho vị ấy, Hòa-thượng hiệu là ... tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, mỗi giáp này theo Hòa-thượng ... cầu thọ đại giới. Vị này nay theo tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng ... vị ấy nói thanh tịnh không có các việc nạn, tuổi đủ hai mươi, y bát đầy đủ, đã học giới thanh tịnh, nay tăng truyền đại giới, cho vị ấy, Hòa-thượng hiệu là ... trưởng lão nào bằng lòng cho vị ấy thọ đại giới và Hòa-thượng hiệu là ... thì im lặng, ai không bằng lòng thì cứ nói lên (nói ba lần). Tăng đã bằng lòng truyền đại giới cho vị ấy xong, Hòa-thượng hiệu là ... tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên hành trì như thế.

Trong luật nói: Tự nói thanh tịnh, tuổi đủ hai mươi, nay trao cho vị đó giới cụ túc, văn của hai bên tùy theo đó mà tụng không mất. Tác pháp này rồi nên nhờ thời thọ không khác với ở đây.

Pháp trao giới tướng:

Nên nói với người kia rằng:

- Nay người Thiện nữ hãy lắng nghe, Như lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói tám pháp Ba-la-di. Nếu Tỳ-kheo-ni nào phạm thì chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích, không được làm pháp bất tịnh, hành hạnh dâm dục. Nếu Tỳ-kheo-ni làm hạnh bất tịnh, hành pháp dâm dục, cho đến với súc sinh. Tỳ-kheo-ni kia chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Cô trọn đời giữ gìn không phạm có được không? Đáp: Giữ được.

- Không được trộm cắp, dù cho lá cây cọng cỏ. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy của người năm tiền hoặc hơn năm tiền, hoặc tự lấy, hoặc xúi giục

người lấy, hoặc tự phá, hoặc xúi giục người phá, hoặc thiêu, hoặc chôn, hoặc hoại sắc, người ấy chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Cô trọn đời không được phạm có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Không được cắt mạng sống súc sinh, cho đến loài kiến, nếu Tỳ-kheo-ni cố tự tay cắt đứt mạng sống của người, cầm dao đưa cho người, xúi giục chết, khen chết, khuyến chết, cho người uống thuốc độc, hoặc làm đọa thai, hoặc yếm đối chú thuật, hoặc tự làm phương tiện, hoặc bảo người làm, thì người ấy chẳng phải con gái dòng họ Thích. Cô trọn đời không được phạm có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Không được nói dối cho đến nói chơi. Nếu Tỳ-kheo ni không chân thật điều mình không có mà tự xưng là được pháp hơn người, được thiên, được giải thoát, được Tam-muội chánh thọ, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, trời đến, rồng đến, quỷ thần đến cúng dường ta, người kia chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Cô trọn đời không được phạm có giữ được không? Đáp: giữ được.

- Không được thân xúc chạm, cho đến xúc chạm với súc sinh. Nếu Tỳ-kheo-ni tâm nhiễm ô, cùng người nam có tâm nhiễm ô thân xúc chạm nhau, từ nách trở xuống, từ đầu gối trở lên, hoặc mơn trớn, hoặc vuốt ve, hoặc xoa lui, hoặc xoa tới, hoặc kéo hoặc đẩy, hoặc nâng lên, hoặc để xuống, hoặc nắm hoặc bóp, người ấy chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Cô trọn đời không được phạm có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Không được phạm tám việc, cho đến cùng với súc sinh. Nếu Tỳ-kheo-ni có tâm nhiễm ô, cho người nam có tâm nhiễm ô nắm tay, nắm áo, vào chỗ khuất, đứng nói chuyện chung ở chỗ khuất, cùng đi thân dựa vào nhau, cùng hẹn hò. Phạm tám việc này, người kia chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Cô trọn đời không được phạm có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Không được che giấu tội nặng của người khác, cho đến độn-cát-la ác thuyết. Nếu Tỳ-kheo-ni biết có Tỳ-kheo-ni phạm Ba-la-di không tự nêu, không bạch tăng, không nói cho người biết. Về sau vào lúc khác, Tỳ-kheo ni này hoặc thôi tu, hoặc diệt tận, hoặc ngăn không cho làm việc với tăng, hoặc theo ngoại đạo. Tỳ-kheo-ni kia nói như vậy: Tôi biết người này trước đây phạm tội như vậy, như vậy. Tỳ-kheo-ni ấy chẳng phải Tỳ-kheo, chẳng phải con gái dòng họ Thích, bởi vì che giấu tội nặng của người khác. Cô trọn đời không được phạm có giữ được

không? Đáp: Giữ được.

- Không được tùy theo người bị cử Tỳ-kheo cho đến Sa-di. Nếu Tỳ-kheo-ni biết thầy Tỳ-kheo bị chúng tăng cử tội đúng như pháp, như luật, như lời Phật dạy, phạm oai nghi chưa sám hối không làm phép mà ở chung, bèn thuận theo lời của Tỳ-kheo kia, các Tỳ-kheo-ni can ngăn Tỳ-kheo-ni này nói: Đại tử! Thầy Tỳ-kheo kia bị tăng cử tội, như pháp, như luật, như lời Phật dạy, phạm oai nghi chưa sám hối, chúng tăng chưa làm pháp sám hối không được chung. Chớ có thuận theo lời của Tỳ-kheo kia. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn Tỳ-kheo-ni này mà Tỳ-kheo-ni này giữ chắc không bỏ, Tỳ-kheo-ni kia nên can ngăn ba lần cho bỏ việc đó. Can ngăn ba lần bỏ thì tốt, không bỏ, thì người ấy chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích, vì phạm tội tùy cử. Cô trọn đời không được phạm, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Này người thiện nữ hãy lắng nghe, Như lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói bốn thí dụ. Nếu phạm tám việc như người bị chặt đầu không thể mọc lại nữa, như cây đa-la bị chặt ngọn không thể sống được nữa. Như cây kim sắt lỗ không thể dùng lại được. Như khối đá lớn bị vỡ làm hai phần không thể hợp lại được. Nếu Tỳ-kheo-ni phạm tám việc này rồi không thể trở lại hạnh Tỳ-kheo-ni. Cô trọn đời không được phạm, có giữ được không? Đáp: Giữ được.

Pháp trao bốn y:

Nên nói với người kia rằng:

- Này người thiện nữ hãy lắng nghe, Như lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói bốn y. Tỳ-kheo-ni y nương theo đây xuất gia thọ đại giới, thành pháp Tỳ-kheo-ni, nương vào y phần tảo xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni, trọn đời cô có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Nếu được lợi nhiều, đàn-việt thí y, cất y, nên thọ. Nương vào khất thực xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo ni, cô trọn đời có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Nếu được lợi nhiều, tăng sai thọ thực, đàn-việt đưa thức ăn đến, thức ăn ngày mồng tám mỗi tháng, thức ăn ngày mười lăm hàng tháng, thức ăn ngày đầu tháng. Nếu chúng tăng thường thọ thực, đàn-việt thỉnh thọ thực thì nên thọ. Nương dưới gốc cây mà ngồi xuất gia thọ đại giới, đây là pháp của Tỳ-kheo-ni, trọn đời cô có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Nếu được lợi nhiều, phòng riêng, thất nóc nhọn, phòng nhỏ, thất

đá, hai phòng một cửa nên thọ. Nướng vào thuốc mục nát mà xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni, cô trọn đời có giữ được không? Đáp: Giữ được.

- Nếu được lợi nhiều, bơ, dầu, bơ sống, mật, thạch mật thì nên thọ, đã thọ giới rồi bạch tứ yết-ma như pháp thành tựu được nơi chốn, Hòa-thượng như pháp, A-xà-lê như pháp, đủ hai bộ đại tạng, cô phải khéo thọ giáo pháp. Nên khuyến hóa làm phước, sửa tháp, cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Hòa-thượng, A-xà-lê, tất cả dạy bảo đúng pháp, không được trái nghịch, nên học hỏi tụng kinh siêng tìm phương tiện. Đối với trong Phật pháp đặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, cô mới phát tâm xuất gia, công đức không luống uổng, quả báo không mất. Còn những điều chưa biết nên hỏi Hòa-thượng, A-xà-lê. Bảo người thọ giới đi trước.

THIÊN THỨ TƯ: THẦY TRÒ

Chế hành pháp Hòa-thượng:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo chưa được người dạy bảo, không theo oai nghi, đắp y không ngay ngắn. Cho nên như cách nhóm họp của Bà-la-môn. Lúc ấy, có một vị Tỳ-kheo bị bệnh, không có đệ tử, không có người chăm sóc nên qua đời. Phật bảo: Từ nay về sau, cho phép có Hòa-thượng, Hòa-thượng phải xem đệ tử như con. Đệ tử phải xem Hòa-thượng như cha, cung kính tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Như thế, Chánh pháp mới trụ lâu, tăng thêm lợi ích rộng lớn. Cách thỉnh như trên. Lại bảo các Tỳ-kheo! Từ nay về sau, cho Tỳ-kheo trí tuệ mười hạ trao giới cụ túc cho người. Lại đặt ra việc làm của Hòa-thượng đối với đệ tử. Pháp của Hòa-thượng nên thực hành như thế. Đối với Đệ tử, chúng tăng muốn làm bậy yết-ma quở trách, Hòa-thượng đối với việc đó phải lo liệu đúng như pháp. Lại tăng không cho đệ tử làm yết-ma, nếu làm thì bảo làm đúng như pháp. Kế đó, hoặc tăng cho đệ tử làm bậy yết-ma quở trách, Hòa-thượng đối với việc đó phải lo liệu đúng như pháp, bảo đệ tử thuận theo, đối với tăng không trái nghịch, cầu dứt tội. Bảo tăng mau cho giải yết-ma. Lại nữa, nếu đệ tử phạm tăng tàn, Hòa-thượng phải lo liệu như pháp. Hoặc nên cho ba-lợi-bà-sa thì phải cho ba-lợi-bà-sa, cho đến đáng cho xuất tội. Lại nữa, đệ tử bị bệnh. Hòa-thượng phải chăm sóc, hoặc nhờ người chăm sóc, cho đến bệnh lành, hoặc qua đời, nếu đệ tử không thích chỗ ở nên tự dời, hoặc nhờ người dời. Đệ tử có việc nghi, nên dùng pháp dùng luật đúng như lời Phật dạy như pháp mà

trừ. Hoặc sinh ác kiến, dạy cho bỏ ác kiến, trụ vào cái thấy đúng, phải lấy việc để hộ, lấy pháp, lấy y, thức ăn để hộ. Trong đó, pháp nên che chở lẫn nhau. Nên dạy tăng giới, tăng tuệ, dạy học hỏi tụng kinh. Trong đó y thực phải giúp đỡ lẫn nhau, phải cho y thực, giường ghế, đồ nằm, bệnh thì cho thuốc. Tỳ-kheo khả năng mà làm. Từ nay về sau, chế pháp của Hòa-thượng như thế. Hòa-thượng nên thực hành, nếu không làm thì đúng như pháp mà trị.

Hành Pháp y chỉ A-xà-lê:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo mới thọ giới, Hòa-thượng lại qua đời, không có người dạy bảo. Vì không được sự dạy bảo, thậm chí như Bà-la-môn nhóm họp. Phật bảo: Từ nay về sau cho có A-xà-lê, cho có đệ tử. A-xà-lê đối với đệ tử phải tưởng như con. Đệ tử đối với A-xà-lê phải tưởng như cha. Xoay vần tôn trọng cung kính lẫn nhau. Như vậy đối với Phật pháp càng được truyền bá rộng thêm. Nên thỉnh như vậy, sửa sang oai nghi bạch rằng:

- Đại đức tăng nhất tâm niệm, con pháp danh là nay cầu Đại đức làm y chỉ, mong Đại đức cho con y chỉ, con y chỉ Đại đức ở (nói ba lần) đáp “được”, hoặc nói: “Cho ông y chỉ”, hoặc nói “ông chớ buông lung, hành pháp của xà-lê đều đồng với Hòa-thượng”.

Chế hành pháp đệ tử:

Bấy giờ, các đệ tử không thực hành pháp đệ tử, không bạch Hòa-thượng mà vào xóm. Phật bảo các Tỳ-kheo từ nay về sau phải chế ra pháp đệ tử, làm cho đệ tử đối với Hòa-thượng thực hành pháp đệ tử, cùng thực hành tám pháp như trước. Lại không bạch Hòa-thượng thì không được vào xóm, không được đến nhà người, không được theo Tỳ-kheo khác, hoặc theo các Tỳ-kheo khác làm bạn, không được cho không được nhận, không được giúp đỡ các việc, không được nhận sự giúp đỡ các việc của người, không được cạo tóc cho người khác, không được nhờ người khác cạo tóc, không được vào nhà tắm, không được xoa chà thân cho người, không được nhờ người khác xoa chà thân mình, không được đến phòng trú xứ ban ngày, không được đến chỗ mô mả, không được đến ngoài giới, không được đến phương khác. Người ấy lúc trời sáng ra phải vào phòng Hòa-thượng, thọ pháp tụng kinh, hỏi nghĩa, phải đem đồ đồ tiểu tiện. Nên bạch đã đến giờ cho đến nói rộng, đệ tử một ngày phải ba lần hỏi han Hòa-thượng, sáng trưa chiều, nên vì Hòa-thượng mà làm hai việc nhọc, không được từ chối: 1- Sửa sang

phòng nhà; 2- Vá, giặt y phục. Hòa-thượng dạy đúng như pháp, đệ tử phải vâng làm, hoặc sai đi khắp nơi không được từ chối, giả mượn nhân duyên, nếu từ chối, thì phải đúng như pháp mà trị. Từ nay về sau, chế pháp cho đệ tử tu hành, nếu không tu nên đúng như pháp mà trị. Điều này đối với sự tu hành của A-xà-lê cũng như vậy. Văn đồng cho nên không chép ra.

Pháp quả trách đệ tử:

Bấy giờ các đệ tử, không thờ phụng cung kính Hòa-thượng, A-xà-lê, cũng không thuận theo cách của đệ tử, không biết hổ thẹn, không thọ giáo, làm những việc phi oai nghi, không cung kính, khó dạy bảo, làm bạn với người ác, thích đến nhà dâm nữ, nhà phụ nữ, nhà đại đồng nữ, nhà Huỳnh môn, tinh xá Tỳ-kheo-ni, tinh xá Thức-xoa-ma-na, thích đến xem rùa ba ba, có các lỗi này nên tác pháp quả trách. Có ba thứ hiện tiền: 1- Đệ tử; 2- Nêu lỗi; 3- Quả trách. Từ quả trách có năm, nên nói:

- Nay Tôi quả trách ông, ông đi đi, ông chớ vào phòng tôi, ông chớ làm cho tôi, ông đừng đến chỗ tôi, tôi không nói chuyện với ông (là pháp Hòa-thượng quả trách đệ tử, A-xà-lê quả trách đệ tử cũng có năm từ đồng, chỉ đổi câu thứ tư chớ đến chỗ ta). Ông chớ y chỉ ta. Người kia suốt đời bị quả trách, Phật bảo không nên như vậy, an cư xong quả trách cũng không nên như vậy. Người bệnh cũng không nên quả trách.

Pháp đệ tử sám hối:

Người kia bị quả trách rồi không sám hối Hòa-thượng và A-xà-lê. Phật bảo bị quả trách rồi nên sám hối Hòa-thượng và A-xà-lê. Phải sám hối như vậy (oai nghi ngay ngắn nói): Bạch Đại đức nay con sám hối không còn phạm nữa. Nếu cho sám hối thì tốt, bằng không cho thì mỗi ngày phải ba thời sám hối sáng trưa chiều. Nếu cho sám hối thì tốt, bằng không cho nên hạ ý thuận theo tìm cách giải thích điều mình phạm. Nếu người kia hạ ý thuận theo không trái nghịch mà Hòa-thượng, A-xà-lê không chấp nhận thì phải đúng như pháp mà trị.

Pháp đệ tử lìa Hòa-thượng sám tạ! Hòa-thượng có năm điều phi pháp, đệ tử nên sám hối mà đi, nên nói với Hòa-thượng rằng:

Con đúng như pháp Hòa-thượng không biết, con không đúng như pháp Hòa-thượng cũng không biết, nếu con phạm giới, Hòa-thượng không dạy không quả trách, hoặc con phạm Hòa-thượng cũng không biết, nếu con phạm mà sám hối Hòa-thượng cũng không biết. Sám tạ

như thế phải nói lời nhẹ nhàng, nếu Hòa-thượng không chấp nhận thì nên bỏ đi xa, y chỉ xà-lê, nên mang y bát ra ngoài giới qua đêm rồi, sáng lại về y chỉ Tỳ-kheo khác mà ở.

THIÊN THỨ NĂM: THUYẾT GIỚI

Pháp tăng thuyết giới:

Trong ba ngày mười bốn, mười lăm và mười sáu, các Tỳ-kheo không biết thuyết giới ngày nào. Phật bảo cho phép ngày bố-tát, Thượng tọa xưng lên rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay tăng vào lúc ấy, ngày ấy, tháng ấy, nhóm họp tại chỗ đó thuyết giới. xưng như thế rồi, đến lúc thuyết giới, Tỳ-kheo trẻ tuổi trước đến giới đường quét dọn, trải chiếu, dụng cụ nước rửa, chậu rửa chân, đèn đuốc, chuẩn bị thể. Nếu Tỳ-kheo trẻ tuổi không biết thì Thượng tọa phải dạy, nếu Thượng tọa không dạy thì phạm đột-cát-la. Nếu không theo lời Hòa-thượng dạy phạm đột-cát-la. Khi khâu cát cũng như thế. Bấy giờ, các người tại gia hỏi Tỳ-kheo, khi thuyết giới có mấy vị. Vì không biết, nên Tỳ-kheo hổ thẹn. Phật bảo: Cho đếm, tuy đếm nhưng vẫn quên. Phật dạy: Phải đủ thể, thể phải làm bằng đồng, bằng sắt, tre, cây, không được làm bằng vật báu. Nếu sợ khô héo nên làm hộp, hộp cũng không được làm bằng vật báu. Khi tăng nhóm họp, Tỳ-kheo phải xem xét nhau. Biết có đến hay không, nên trước bạch, sau đó thuyết giới, bạch đúng như phép tắc oai nghi, đầy đủ như giới kinh.

Pháp giáo giới Tỳ-kheo-ni:

Khi thuyết giới, Thượng tọa hỏi:

- Chúng Tỳ-kheo ni sai người nào đến, trước nhận lời dặn, nên đứng dậy lễ tăng, oai nghi ngay ngắn bạch:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni tăng ở chỗ nào đó hòa hợp, sai Tỳ-kheo ni tên là ... lễ dưới chân tăng cầu xin giáo giới (nói ba lần), Thượng tọa lại hỏi: Ai là người giáo giới Tỳ-kheo ni?

Nếu có người nên sai, người giáo giới rất nhiều, nên hỏi tin nói với Tỳ-kheo-ni tăng, ở đây có nhiều người giáo giới, cô thích thỉnh ai?

Nếu ni kia nói: “Tôi thỉnh vị này”, thì y theo ni nói mà thỉnh sai. Nếu ni nói rằng: Tôi tùy tăng xử phân, tăng nên tùy thường giáo giới Tỳ-kheo thứ lớp sai. Phật bảo: Nếu có Tỳ-kheo có đủ tựu mười pháp: 1- Giới luật đầy đủ; 2- Học rộng; 3- Tụng lâu hai bộ giới; 4- Quyết

đoán không nghi; 5- Nói pháp giới; 6- Xuất gia từ dòng họ danh tiếng; 7- Tướng mạo đẹp đẽ, chúng Tỳ-kheo-ni thấy liền vui mừng; 8- Có khả năng nói pháp cho Tỳ-kheo-ni nghe, khiến họ vui mừng. 9. Không vì Phật xuất gia mà mặc pháp phục phạm tội nặng; 10- Hoặc đủ hai mươi hạ, hoặc hơn hai mươi hạ, nên sai giáo giới Tỳ-kheo-ni. Nên sai như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tăng sai Tỳ-kheo ... giáo giới Tỳ-kheo-ni, trưởng lão nào bằng lòng tăng sai Tỳ-kheo ... giáo giới Tỳ-kheo-ni thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo ... giáo giới Tỳ-kheo-ni rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế. Người được sai kia dẫn một Tỳ-kheo làm bạn đến trú xứ Tỳ-kheo-ni, phải đến đúng giờ, Tỳ-kheo-ni cũng phải lo đón rước. Nếu Tỳ-kheo không đến thì phạm đột-cát-la. Ni không đón rước cũng phạm cát-la. Bấy giờ, sư giáo giới thấy chúng nhóm họp rồi thì nói tám pháp cung kính và nói pháp rằng tám pháp cung kính không thể vượt qua.

Tuy Tỳ-kheo-ni trăm tuổi hạ thấy Tỳ-kheo mới thọ giáo giới cũng phải đứng dậy đón rước, lễ bái, và trải tịnh tòa mời ngồi. Pháp này nên tôn trọng, cung kính khen ngợi, trọn đời không được trái.

Tỳ-kheo-ni không được mắng nhiếc, quở trách Tỳ-kheo. Không nên phỉ báng rằng nói phá giới, phá kiến, phá oai nghi. Pháp này nên tôn trọng v.v... (như trên). Tỳ-kheo ni không nên vì Tỳ-kheo mà tác cử, tác ức niệm, tự nói. Không nên ngăn người khác tìm tội, ngăn thuyết giới, ngăn tự tứ. Tỳ-kheo-ni nên trách Tỳ-kheo. Tỳ-kheo nên trách Tỳ-kheo ni. Pháp này nên tôn trọng v.v... (như trên). Thức-xoa-ma-na học giới rồi theo Tỳ-kheo tăng xin thọ đại giới, pháp như thế nên tôn trọng, v.v... (như trên)

Tỳ-kheo-ni phạm tội tăng tàn nên ở trong hai bộ đại tăng thực hành pháp ma-na-đỏa, pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên)

Tỳ-kheo-ni nửa tháng theo tăng xin giáo giới, pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên)

Tỳ-kheo-ni không nên hạ an cư ở chỗ không có Tỳ-kheo, pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên)

Tỳ-kheo-ni tăng hạ an cư xong nên đến Tỳ-kheo tăng cầu ba việc: thấy, nghe, nghi, pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên)

Như trên thứ lớp mà nói pháp, lượng cơ dẫn dắt. Về pháp lược giáo giới: Nếu không có người giáo giới ni, thỉnh khắp mà không được thì ở đây nhận gửi gắm cho Tỳ-kheo, lại đến trước Thượng tọa bạch,

Thượng tọa nên nói người kia rằng:

Ở đây không có người giáo giới Tỳ-kheo ni, và không có người nói pháp, nói chúng Tỳ-kheo siêng tu chỗ buông lung.

Ngày mai ni đến chỗ Tỳ-kheo này truyền đến Thượng tọa.

Pháp nói thanh tịnh:

Nếu ngày mười bốn, mười lăm, mười sáu, Tỳ-kheo cự trụ muốn thuyết giới, có Tỳ-kheo khách đến, đã thuyết giới rồi, hoặc ít hoặc nhiều, nên theo Tỳ-kheo cự trụ thuyết giới lại. Nếu không thì đứng như pháp mà trị. Hoặc khách đông, Tỳ-kheo cự trụ nên cầu khách hòa hợp. Nếu không được nên ra ngoài giới thuyết giới. Nếu Tỳ-kheo cự trụ đã thuyết giới xong, Tỳ-kheo khách đến muốn thuyết giới hoặc ít hoặc nhiều, nên cầu Tỳ-kheo cự trụ hòa hợp. Nếu không được nên ra ngoài giới thuyết giới. Nếu Tỳ-kheo khách nhiều nên theo Tỳ-kheo khách thuyết giới lại. Nếu không thì đứng như pháp mà trị. Nếu ngày đồng giờ, Tỳ-kheo cự trụ đã thuyết lời tựa xong, Tỳ-kheo khách đến ít, nói thanh tịnh, nên nói như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo thanh tịnh. Nói như vậy rồi, còn lại phải thứ lớp nghe. Nếu thuyết giới xong, cả chúng chưa đứng dậy, hoặc nhiều người chưa đứng dậy, hoặc đều đứng dậy, cũng nói thanh tịnh. Nếu không, thì trị đúng như pháp. Nếu nói lời tựa xong, khách đến nhiều, Tỳ-kheo cự trụ phải thuyết lại. Nếu không, thì trị đúng như pháp. Nếu thuyết giới xong, cả chúng chưa đứng dậy, hoặc nhiều người chưa đứng dậy, hoặc tất cả đều đứng dậy, cũng thuyết lại. Nếu Tỳ-kheo khách nhóm họp rồi thuyết lời tựa, Tỳ-kheo cự trụ đến cũng như vậy.

Pháp lược thuyết giới:

Luật nói: Nếu có tám nạn và duyên khác thì cho lược thuyết giới.

Tám nạn là: Hoặc vua, hoặc giặc, hoặc lửa, hoặc nước, hoặc bệnh, hoặc người, hoặc phi nhân, hoặc côn trùng độc.

Duyên khác: Hoặc đại chúng nhóm họp đông đảo mà giường ghế ít, hoặc chúng nhiều người bị bệnh, cho lược thuyết giới. Hoặc đại chúng nhóm họp mà trên tòa che không khắp, hoặc trời mưa, hoặc bố-tát nhiều đêm đã lâu, hoặc việc đấu tranh, hoặc luận bàn A-tỳ-đàm, tỳ-ni, hoặc nói pháp đêm đã lâu thì cho, tất cả chúng chưa đứng dậy, tướng sáng chưa xuất hiện, nên làm yết-ma thuyết giới, lại không có phương

tiện để được ngủ, thọ dục thanh tịnh, lược phương tiện trước, pháp rộng như một, lượng nạn xa gần, hoặc nói tựa giới, hỏi thanh tịnh rồi, nạn đến nên nói: Các Đại đức, bốn pháp Ba-la-di này, tăng thường nghe. Nếu nạn duyên ép ngặt đến gần không kịp nói lời tựa thì nên bỏ đi.

Pháp đối thú thuyết giới:

Nếu có ba vị, mỗi vị hướng vào nhau mà nói như vậy:

Hai Trưởng lão nhớ nghĩ, nay ngày mười lăm tăng thuyết giới, tôi Tỳ-kheo ... thanh tịnh (nói ba lần, hai người cũng vậy).

Pháp tâm niệm thuyết giới:

Nếu có một người, tâm nên nghĩ rằng: Nay ngày mười lăm chúng tăng thuyết giới, tôi Tỳ-kheo ... thanh tịnh (nói ba lần).

Pháp thuyết giới thêm bớt:

Nếu có Tỳ-kheo thích đấu tranh mắng chửi phỉ báng nhau miệng nói ra lời dao kiếm, muốn đi đến đây thuyết giới, nên nói hai, ba lần “Bố-tát”. Nếu ngày mười lăm thuyết ngày mười bốn tác, nếu ngày mười bốn thuyết thì ngày mười ba tác, hoặc nghe hôm nay đến thì mau mau bố-tát.

Nếu đã vào giới trường thì nên ra ngoài giới mà thuyết giới.

Nếu được như thế thì tốt, nếu không có khả năng thì nên tác bạch thuyết giới, tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng không thuyết giới, đến ngày mười lăm tháng trời tối phải thuyết giới, tác bạch như thế. Nếu Tỳ-kheo khách không đi thì nên tác bạch lần thứ hai, lại bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng nay không thuyết giới, đến ngày mười lăm tháng trăng sáng phải thuyết giới, tác bạch như thế.

Nếu Tỳ-kheo khách cố không đi đến tháng trăng sáng, Tỳ-kheo cư trụ nên như pháp cương hỏi đáp với Tỳ-kheo khách.

Pháp hòa hợp phi thời:

Hoặc vì nêu việc mà có đấu tranh, năng sở không hòa hợp, với bộ khác để thuyết giới. Nếu có thể sám hối sửa lỗi theo tăng xin giải, giải rồi tác bạch yết-ma hòa hợp bố tát, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, người kia nhân việc làm cho tăng đấu tranh, phỉ báng, tìm ưu khuyết của nhau, làm cho tăng bị phá, làm

cho tăng ở riêng, làm cho tăng nhớ bản. Người kia bị tăng nêu tội rồi, lại được giải rồi, diệt nhớ bản của tăng, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng hòa hợp bố-tát, tác bạch như thế (tác bạch rồi hòa hợp bố-tát).

Pháp thuyết giới phi thời:

Nếu do đấu tranh làm cho tăng không hòa hợp, làm cho tăng chia làm hai hệ khác nhau, người kia tự biết, việc phạm tội, nay đã sửa đổi, trừ diệt sự nhớ bản tăng, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng nay hòa hiệp thuyết giới, tác bạch như thế (tác bạch như thế rồi sau đó hòa hiệp thuyết giới).

THIÊN THỨ SÁU: AN CƯ

Pháp đối thú:

Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy không nên trong tất cả mùa xuân, hạ, đông đi khắp trong nhân gian. Từ nay về sau, cho các Tỳ-kheo an cư ba tháng hạ, nên nói như vậy: Trưởng lão nhất tâm niệm! Tôi là Tỳ-kheo nương Tăng-già-lam nếu ở trong xóm làng nên nói: xóm làng nào đó. Nếu ở phòng riêng nên nói phòng ..., tiền tam ngoạt hạ an cư, vì phòng xá cũ sửa sang lại (nói ba lần). Vì an cư nương vào Luật sư thứ năm cho nên phải nói rằng: Ông nương ai trì luật? Người kia nên nói nương luật sư ..., sau đó nên nói: Có nghi nên hỏi. Người kia nên đáp: vâng (hậu tam ngoạt hạ an cư cũng như vậy). An cư có hai thứ: 1- Tiền an cư; 2- Hậu an cư. Hoặc tiền an cư trước ba tháng, hoặc hậu an cư sau ba tháng.

Pháp tâm niệm:

Luật nói: Từ nay cho các Tỳ-kheo, nếu không người nương tựa, cho tâm niệm an cư, cách tác bạch giống như trước. Chỉ trừ câu đầu và sau hỏi đáp, nói ba lần.

Pháp quên thành:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở trú xứ muốn an cư, không có người nương tựa, tự quên không tâm niệm, chẳng biết có thành hay không. Phật bảo: Nếu vì an cư mà đến thì thanh an cư.

Pháp đến giới trường:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ an cư để an cư, vào giới trường tướng sáng liền xuất hiện. Người kia nghi ngờ, chẳng biết có thành an cư hay không. Phật bảo: Nếu vì an cư mà đến thì thành an cư. Kế vào khuôn viên cũng đồng, kế một chân vào giới, một chân vào khuôn viên cũng như thế.

THIÊN THỨ BẢY: PHÁP THỌ NHẬT

Pháp đối thú:

Nếu có việc Phật, Pháp, Tăng, đàn-việt, cha mẹ mời thọ sám, hoặc lo bệnh hoạn, bệnh cầu đồng nghiệp v.v... không đến và trong ngày trở về thì cho, thọ bảy ngày rồi đi, nên bạch như vậy:

- Trưởng lão nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ..., thọ bảy ngày ra ngoài giới, vì việc gì đó. Xong việc trở lại đây an cư, xin bạch cho Trưởng lão biết (nói ba lần), không nên vì ăn uống mà đi.

Pháp yết-ma:

Vì duyên trước đi xa trong bảy ngày không về kịp. Phật bảo: Có việc như thế thì được thọ quá bảy ngày, hoặc mười lăm ngày, một tháng, bạch nhị yết-ma. Nên tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... thọ quá bảy ngày, mười lăm ngày, một tháng ra ngoài giới, vì việc gì đó, xong việc trở lại đây an cư. Trưởng lão nào bằng lòng tăng cho Tỳ-kheo ... thọ quá bảy ngày, mười lăm ngày, một tháng ra ngoài giới, vì việc gì đó, xong việc trở lại đây an cư thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo ... thọ quá bảy ngày, mười lăm ngày, một tháng ra ngoài giới, vì việc gì đó, xong việc trở lại đây an cư rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

THIÊN THỨ TÁM: TỰ TỨ

Pháp bạch tăng khi tự tứ:

Từ nay về sau cho an cư xong rồi tự tứ, cho ngăn tự tứ, không nên cầu nghe. Vì sao? tự tứ tức là nghe. Lại các Tỳ-kheo không biết hôm nay tự tứ, ngày mai tự tứ. Phật bảo: Từ nay về sau cho lúc tiểu thực, hoặc thượng trung thực, Thượng tọa xướng rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nay tăng ngày đó giờ giờ, ngày đó tháng đó nhóm họp chỗ nào đó tự tứ. ngoài ra nghi quỹ đều đồng với

thuyết giới.

Pháp sai người thọ tự tứ:

Các Tỳ-kheo cùng một lúc tự tứ gây náo loạn, lại không cầu thứ lớp tự tứ, Thượng tọa mỗi một. Phật bảo: Không nên như vậy. Cho sai người thọ tự tứ, bạch nhị yết-ma. Có năm pháp nên sai là: không ái, không sân, không sợ, không si, biết đã tự tứ chưa tự tứ. Nên sai như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng sai Tỳ-kheo làm người thọ tự tứ, Trưởng lão nào bằng lòng tăng sai Tỳ-kheo làm người thọ tự tứ thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo ... làm người thọ tự tứ rồi, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp bạch tự tứ:

Luật nói: Cho Tỳ-kheo biết có đến hay không. Trước bạch, sau tự tứ, tác bạch như vậy: Đại đức tăng xin lắng nghe, ngày nay chúng tăng tự tứ, nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng hòa hợp tự tứ, tác bạch như vậy.

Pháp tăng tự tứ:

Luật nói: Cho từ từ nói ba lần rõ ràng rồi tự tứ, không nên vất y trên cổ, nên vén y bày vai phải, nói như vậy: Bạch Đại đức! Chúng tăng ngày nay tự tứ, tôi là Tỳ-kheo. Cũng tự tứ, nếu thấy tội, nghe tội, nghi tội, xin Đại đức trưởng lão vì thương xót nói cho con, nếu con thấy tội nên như pháp sám hối, ba lần nói. Nếu Tỳ-kheo bệnh thì Phật cho ở tại chỗ tự tứ, cùng nói duyên thanh tịnh và nói một pháp giống như thuyết giới.

Pháp lược tự tứ:

Phật nói: Nếu có tám nạn và duyên khác, thì cho lược tự tứ. Nếu nạn sự còn xa, được thuyết rộng thì nên thuyết rộng. Nếu việc nạn đến gần không thể nói ba lần, thì phải nói hai lần. Nếu không nói được hai lần thì nên nói một lần. Nếu không thì đúng như pháp mà trị. Nếu việc nạn đến gần không thể nói một lần, thì các Tỳ-kheo nên tác bạch, đều cùng ba lần nói tự tứ, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng nay mọi người cùng nói ba lần tự tứ, tác bạch như

thế. Bạch như thế rồi, mọi người cùng nói ba lần tự tứ; nói hai lần, nói một lần cũng như vậy. Nếu việc nạn đến gần không thể, mọi người nói ba lần tự tứ, cũng không bạch được, thì nên vì việc này mà đi.

Pháp đối thú tự tứ:

Nếu tăng có bốn vị mỗi vị cùng hướng vào nhau nói như vậy: Ba trưởng lão nhớ nghĩ, ngày nay chúng tăng tự tứ, tôi là Tỳ-kheo ... thanh tịnh tự tứ, nói ba lần, nếu ba người, hai người cũng như vậy.

Pháp tâm niệm tự tứ:

Nếu có một người nên tâm niệm miệng nói: Nay chúng tăng tự tứ, tôi là Tỳ-kheo ... tự tứ thanh tịnh, nói ba lần.

Pháp tăng lợi ích tự tứ:

Luật nói: Nếu có nhiều chúng Tỳ-kheo, kết an cư siêng năng hành đạo, được quả chứng tăng thượng. Các Tỳ-kheo nghĩ như vậy: nếu ngày nay chúng tôi tự tứ, lại phải dời đến chỗ khác, sợ không được vui như thế. Tỳ-kheo kia nên tác bạch tăng ích tự tứ, nên bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng ngày nay không tự tứ, đủ bốn tháng mới tự tứ, tác bạch như thế.

Tác bạch như thế rồi, đến mãn bốn tháng mới tự tứ.

Pháp thêm bớt tự tứ:

Luật nói: Nếu ngày tự tứ, nghe Tỳ-kheo chỗ khác đấu tranh, không hòa hợp muốn đến đây tự tứ. Tỳ-kheo kia nên làm hoặc hai hoặc ba bớt tự tứ. Nếu phương tiện làm như thế thì tốt. Nếu không thể, thì người kia nên tác bạch tăng thượng tự tứ, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, tăng ngày nay không tự tứ, đến ngày mười lăm tháng trời tối mới tự tứ, tác bạch như thế. Tác bạch rồi thêm lên tự tứ.

Nếu Tỳ-kheo khách ở đến ngày mười lăm tháng trời sáng sau phải tự tứ.

Nếu Tỳ-kheo khách vẫn không đi, Tỳ-kheo cự trụ nên như pháp như luật ép buộc hòa hợp tự tứ.

Pháp thọ Tỳ-kheo-ni tự tứ:

Bấy giờ, Tỳ-kheo tăng nhóm họp đủ. Vị nào không đến, thì dặn

dò Tỳ-kheo-ni kia, ở trong thuyết tự tứ rồi, Thượng tọa ở trong tăng nói rằng:

Đại đức tăng chúng, không thấy chúng Tỳ-kheo ni có tội thấy, nghe, nghi để nêu, nói với chúng Tỳ-kheo-ni, nên như pháp tự tứ, cẩn thận chớ buông lung (sai ni lễ dưới chân tăng rồi trở về).

THIÊN THỨ CHÍN: THỌ TỊNH Y, BÁT, THUỐC

Pháp thọ ba y:

Theo luật Thập Tụng thì bạch rằng: Trưởng lão nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ..., đây là y Tăng-già-lê, đây là y cất tiệt, bao nhiêu điều, dài bao nhiêu, rộng bao nhiêu (nói ba lần), thọ hai y dưới cũng như vậy.

Pháp xả ba y: Ứng phiên thọ chép:

Trưởng lão nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ..., đây là y Tăng-già-lê, đây là y cất tiệt, bao nhiêu điều, dài bao nhiêu, rộng bao nhiêu, nói ba lần, xả hai y dưới cũng như vậy.

Pháp thọ ni-sư-đàn:

Nên nói: Trưởng lão nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ..., ni-sư-đàn này là y giúp thân, nói ba lần, y giúp thân khác thọ đồng, pháp này xả dịch là thọ, nên biết.

Pháp thọ bát:

Luật nói: Bát có hai loại: 1- Bằng sứ; 2- Bằng sắt. Mầu cũng có hai loại: 1- Mầu đỏ; 2- Mầu đen.

Loại lớn chứa ba thăng, loại nhỏ chứa một thăng rưỡi. Ở đây nên trì, nên tịnh thí. Luật Thập Tụng nói:

Trưởng lão nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo, thọ bát đa-la ứng lượng này, vì xả lượng lâu dài, nói ba lần, xả dịch là thọ, nên biết.

Pháp thọ thuốc phi thời:

Luật nói: cho uống tám thứ nước cốt trái cây:

1- Nước lê; 2- Nước quả diêm-phù; 3- Nước táo chua; 4- Nước mía ngọt; 5- Nước quả trứng; 6- Nước xả-lâu-ca; 7- Nước quả ba-lâu-sư; 8- Nước quả nho.

Nếu không làm say người thì cho uống phi thời. Nếu say người thì không nên uống. Nếu uống thì đúng như pháp mà trị. Nên theo tịnh

nhân tay nhận, kể đối Tỳ-kheo gia pháp rằng:

Bạch Trưởng lão nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ... bị duyên bệnh ..., nước cốt trái cây phi thời ..., vì uống phi thời, nay ở bên Trưởng lão nhận, nói ba lần, pháp thọ hai thứ thuốc khác cũng đồng với thuốc bảy ngày, nên nói: Vì uống bảy ngày chung cho ban đêm.

Suốt đời nên nói: Vì uống dài hạn chung cho ban đêm.

Thuốc bảy ngày là bơ, thuốc suốt đời là tất cả giấm chua v.v... để làm thức ăn.

Pháp chân thật thanh tịnh:

Nên nói:

- Bạch Đại đức nhất tâm niệm, tôi có y dư này chưa tác tịnh. Vì tác tịnh nên đưa cho Đại đức làm chân thật tịnh. Làm chân thật tịnh nên hỏi thí chủ sau đó được mặc. Loại bát, thuốc cũng giống như vậy.

Pháp xoay vần thanh tịnh:

Nên nói:

- Bạch Đại đức nhất tâm niệm, đây là y dư của tôi chưa tác tịnh. Vì tác tịnh nên đưa cho Đại đức, vì để xoay vần thanh tịnh. Người thọ tịnh kia nên nói: Trưởng lão nhất tâm niệm, ông có y dư này chưa tác tịnh, nên đưa cho tôi tác tịnh, nay tôi nhận. Thọ rồi nói: Ông cúng dường cho ai? Người kia nên đáp: Cúng cho người tên ... Người thọ tịnh nói: Bạch trưởng lão nhất tâm niệm, đây là y chưa tác tịnh của ông, vì tác tịnh nên đưa cho tôi, nay tôi nhận nó. Thọ rồi nói: Ông cho ai? Y này tôi đã có, ông vì tôi khéo hộ trì, sử dụng tùy nhân duyên. Tác tịnh xoay vần, hoặc hỏi hoặc không hỏi, cho phép tùy ý, bát và thuốc đồng, việc thì khác.

THIÊN THỨ MƯỜI: NHIẾP VẬT

Pháp thí nhiếp thời hiện tiền:

Luật nói: Từ nay về sau, không nên trong tất cả mùa xuân hạ đông mà xin y hạ. Lại không nên chỗ này an cư, chỗ khác nhận phần y hạ. Lại có Tỳ-kheo ở trú xứ khác kiết hạ an cư rồi, lại ở trú xứ khác, người ấy không biết nhận vật an cư ở trú xứ nào.

Phật bảo: Cho phép lấy vật ở trú xứ nào nhiều ngày. Nếu hai trú xứ bằng nhau thì cho phép mỗi trú xứ lấy một nửa. Lại nói: Chúng tăng được y hạ an cư, tăng phá làm hai bộ. Phật bảo: Nên đếm người bao nhiêu để chia, hoặc chưa được y hạ, hoặc được y hạ, và chưa được y hạ,

tặng phá hai bộ cũng đếm người mà chia, đây đều là thí hiện tiền, đây là pháp chia và không chia.

Pháp nhiếp thí hiện tiền phi thời:

Bấy giờ, thành Vương-xá các Ưu-bà-tắc nghe các Tỳ-kheo được đàn-việt cúng y, liền sai người đem đến nhiều loại y tốt đẹp cúng dường các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo không biết làm sao. Phật bảo cho chia. Các Tỳ-kheo không biết làm sao chia, Phật bảo phải đếm người bao nhiêu để chia. Hoặc mười người là mười phần, cho đến trăm người là trăm phần, tốt xấu xen nhau, phải chia ứng lượng không nên tự lấy, chia khiến người khác lấy, không nên tự ném thềm, sai người không thấy ném thềm. Đây là đếm người cũng không có pháp chia.

Pháp khi nhiếp tặng thí:

Bấy giờ, có Tỳ-kheo chưa phân y hạ bèn bỏ đi. Sau đó, Tỳ-kheo chia y hạ, không dám lấy đi chia, các Tỳ-kheo không biết có thành chia hay không. Phật bảo thành chia, phải nên đợi nhau, cũng nên dặn dò người sau nhận phần y hạ. Luật nói: Nếu một Tỳ-kheo an cư, Đại đức được vật y hạ an cư, Tỳ-kheo kia nên tâm niệm nói: Đây là vật của tôi, người kia yết-ma pháp đối thí. Y cứ đồng với phi thời tặng thí, vì không khác nên không nêu ra.

Pháp nhiếp tặng phi thời nhiếp sai người chia vật:

Bấy giờ, có trú xứ tặng hiện tiền được chia y vật. Phật bảo cho chia. Lúc chia có một số Tỳ-kheo khách đến, chia y rất mệt, nên sai một người chia, người này phải đủ năm pháp như trên, nên tác bạch rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho cho tặng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng, tác bạch như vậy rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tăng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng, trưởng lão nào bằng lòng tặng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Vì tặng mà chia cháo, chia tiểu thực; khứ-xà-ni sai thỉnh chia trải đồ ngồi, chia đồ nằm, giặt y. Phân y đáng cho đáng lấy, sai Tỳ-kheo, sai Sa-di, sai tất cả, cũng giống như thế, có năm pháp chia cháo cho tăng bị đọa vào địa ngục như tên bắn. Nghĩa là có ái, v.v... Có năm pháp sinh

lên cõi trời cũng nhanh như tên bắn. Nghĩa là không ái, v.v... cho đến sai Sa-di cũng như vậy.

Pháp chia chia y cho người:

Đã sai người rồi, thì nên phải giao vật phân phó như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, trú xứ này, hoặc y hoặc không phải y, nên chia cho tăng hiện tiền. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng nay cho Tỳ-kheo ..., người kia phải cho tăng, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y, nên chia cho tăng hiện tiền. Nay Tăng cho Tỳ-kheo ..., người ấy phải cho tăng. Trưởng lão nào bằng lòng ở trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y, nên chia cho tăng hiện tiền, tăng cho Tỳ-kheo ..., người kia phải cho tăng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo ..., người ấy phải chia cho tăng rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Tác pháp này rồi, y theo người nhiều ít mà chia đồng cho Sa-di.

Hoặc hòa hợp bình đẳng, nếu không hòa hợp thì hai phần cho một.

Hoặc không hòa hợp thì ba phần cho một. Hoặc không cho thì không nên chia cho người Tăng-già-lam, bốn phần cho một, hoặc không cho thì không nên chia.

Pháp bốn người nhiếp thẳng vật:

Nếu chỉ bốn phần thì không thành sai, không thành giao thẳng, làm pháp nhiếp, tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho nay chia cho tăng hiện tiền này y vật, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, nay chia cho tăng hiện tiền là y vật, Trưởng lão nào bằng lòng trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, nay chia cho tăng hiện tiền là y vật thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng nay chia cho tăng hiện tiền là y, vật rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế. Làm Tác yết-ma rồi, cách chia như trước.

Pháp đối thú nhiếp vật:

Hoặc có ba người, tất cả cùng nói ba lần thọ, nên nói như vậy: Bạch hai Trưởng lão nhớ nghĩ, trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y, nên chia cho tăng hiện tiền. Chỗ này không có tăng, đây là phần chúng ta. Hai người cũng vậy, cách chia như trước.

Pháp tâm niệm nhiếp vật:

Nếu có một người thì nên tâm nghĩ miệng nói: Trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, nơi chốn này không có tăng, đây là phần tôi, nói ba lần, cách chia như trước.

Pháp nhiếp hai bộ tăng được cúng thí:

Bấy giờ, có trú xứ khác, lúc hai bộ tăng được chia nhiều y vật. Tỳ-kheo tăng nhiều, Tỳ-kheo-ni ít, Phật nói: nên chia làm hai phần. Nếu không có Tỳ-kheo-ni thuần là Thức-xoa-ma na, cũng chia ra hai phần, và thuần là Sa-di-ni cũng chia ra hai phần. Hoặc không có Sa-di-ni, thì tăng nên chia. Nếu Tỳ-kheo ít, Tỳ-kheo-ni nhiều cũng chia làm hai phần. Hoặc không có Tỳ-kheo, thuần là Sa-di cũng chia làm hai phần. Hoặc không có Sa-di, Tỳ-kheo-ni nên chia ra hai phần, mỗi bên đến bản xứ, làm yết-ma chia đều ba phần. Bấy giờ tăng được cúng thí cũng vậy, cấp cho hai bộ hiện tiền thí, đều đến người để chia.

Pháp nhiếp vật của Tỳ-kheo qua đời:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo chia cây trái, ruộng vườn của tăng, lại chia phòng riêng. Lại chia bình đồng, chậu đồng, búa rìu và vật khác. Lại chia võng giường, nệm gối. Lại chia nệm y lê-diên-đà-kỳ, la-kỳ, kỳ-la. Lại chia xe cộ, người giữ tăng-già-lam. Lại chia bình nước, chậu tắm, tích trượng, quạt. Lại chia bình sắt, bình làm bằng gỗ, hoặc bình sành, bình xứ, bình trúc. Phật bảo: Không nên chia, thuộc tăng bốn phương. Nệm chần rộng ba khuỷu tay, dài năm khuỷu tay, nệm lông dài ba ngón tay, dao cạo, y, bát, đồ ngồi, ống đựng kim, rương chứa y, bình cụ-dạ-la, nên chia cho tăng hiện tiền, trước làm thẻ này, sau đó tác pháp.

Pháp người săn sóc bệnh đối tăng xả vật:

Bấy giờ, người săn sóc bệnh đem vật ở trong tăng, đầy đủ oai nghi, xả rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo tên ..., nếu chết chỗ khác thì nói người kia qua đời ở trú xứ, tất cả y bát, đồ ngồi, ống đựng kim, rương đựng y. Đây tùy hiện tác pháp có sáu vật. Nếu có thiếu thì nên

bỏ. Lại nếu loại vật nhiều ở đây nói nhiếp. Không hết nên nói hoặc y, hoặc chẳng phải y. Nên chia cho hiện tiền, nói ba lần.

Pháp thưởng vật cho người săn sóc bệnh:

Luật nói: Tăng hỏi người săn sóc bệnh rằng: Người bệnh có dặn dò không? Ai mắc nợ vật của người bệnh? Người bệnh mắc nợ vật của ai? Có năm pháp nên cho người săn sóc bệnh đồ vật.

1. Biết món nào người bệnh ăn được hoặc không ăn được, ăn được thì cho ăn.

2. Không chê người bệnh nghèo, đại tiểu tiện, ói mửa.

3. Có tâm thương xót không vì y phục, thức ăn.

4. Có thể lo liệu thuốc thang, cho đến hoặc chết.

5. Có thể nói pháp cho người bệnh, làm cho người bệnh vui mừng, thân thêm lớn pháp lành. Người có năm pháp này nên nhận y, vật của người bệnh. Vật như y bát, v.v... tùy hiện có thì thưởng, nếu không thì không được lấy, đem vật khác thay thế nên thưởng đúng như pháp.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả y bát, đồ ngồì, ống đựng kim, rương đựng y, nay chia cho hiện tiền tăng đây. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng nay cho Tỳ-kheo ... săn sóc bệnh, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả y bát, đồ ngồì, ống đựng kim, rương đựng y, nên chia cho tăng hiện tiền, nay tăng cho người săn sóc Tỳ-kheo bệnh, Trưởng lão nào bằng lòng tăng cho người săn sóc Tỳ-kheo bệnh, y bát, đồ ngồì, ống đựng kim, rương đựng y thì im lặng, ai không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho y bát, đồ ngồì, ống đựng kim, v.v... cho người đã săn sóc Tỳ-kheo bệnh rồi. Tăng bằng lòng im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp sai người chia y:

Đủ đức như trước nên sai như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tăng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tăng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo ... làm người chia vật cho tăng rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Pháp giao vật chia y cho người:

Sai rồi nên giao như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, nay tăng cho Tỳ-kheo ..., Tỳ-kheo đó phải đưa cho tăng. Trưởng lão nào bằng lòng Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, tăng cho Tỳ-kheo ..., Tỳ-kheo đó phải đưa cho tăng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì nói. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo ..., Tỳ-kheo đó phải đưa cho tăng rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế (cách chia như trước).

Pháp vật nhiếp thẳng bốn người:

Vì không thành sai, nên chia thẳng rằng:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng cho chia cho tăng hiện tiền y vật này, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho tăng hiện tiền, nay chia cho tăng hiện tiền là y vật. Trưởng lão nào bằng lòng, cho Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nay chia cho tăng hiện tiền y vật này thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng nay chia cho tăng hiện tiền y vật này rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế. Làm yết-ma rồi, cách chia như trước, có người săn sóc bệnh thì nên miệng hòa mà thưởng.

Pháp đối thú nhiếp vật:

Nếu có ba người, tất cả đều ba lần nói thọ, nên nói như vậy:

Bạch hai trưởng lão nhớ nghĩ: Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nay chia cho tăng hiện tiền. Chỗ này không có tăng, đây là phần của chúng tôi, nói ba lần, hai người cũng vậy, cách chia như trước, có người săn sóc bệnh miệng cũng hòa mà thưởng.

Pháp tâm niệm nhiếp vật:

Nếu có một người thì nên tâm niệm nói: Tỳ-kheo ... qua đời, tất cả hoặc y hoặc chẳng phải y nay chia cho tăng hiện tiền. Chỗ này không có tăng, đây là phần của chúng tôi, ba lần nói, cách chia như trước.

Pháp không có trú xứ nhiếp vật:

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đến chỗ không có Tỳ-kheo ở, đến rồi thì qua đời, không biết ai được chia y bát này.

Bèn Bạch lên Đức Phật! Phật bảo chỗ kia nếu có Ưu-bà-tắc đáng tin ưa hoặc người giữ vườn, thì người kia được thưởng lấy. Nếu có người trong năm chúng xuất gia, nên cho người đến trước. Nếu không có người đến nên đưa cho Tăng-già-lam gần đó.

